

Tr.08 VCEA CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP VÀ RA MẮT TRUNG TÂM NHÂN ĐẠO NGHĨA TÌNH ĐỒNG ĐỘI

Tr.18 VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI KHI CÓ NHIỀU NGUỒN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO NỔ LƯỚI

Tr.20 EVN: TỶ LỆ THANH TOÁN TIỀN ĐIỆN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT HIỆN ĐẠT 91,54%

Tr.22 NHỮNG ĐIỂM SÁNG TRONG CÔNG TÁC GIẢM TỔN THẤT ĐIỆN NĂNG TẠI EVNNPC

Tr.24 TP HÀ NỘI SẼ ƯU TIÊN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG ĐIỆN MẶT TRỜI VÀ ĐIỆN RÁC

ĐẢM BẢO
an ninh năng lượng
**CHO PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG**



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

ĐỊA CHỈ: 30 CÙ CHÍNH LAN - THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
ĐIỆN THOẠI: 0228 3649510 - FAX: 0228 3636679



Mục lục

Số trang

- 6 Đảm bảo an ninh năng lượng cho phát triển bền vững
- 8 VCEA công bố quyết định thành lập và ra mắt Trung tâm Nhân đạo nghĩa tình đồng đội
- 10 Giải pháp cho ĐMTMN khu công nghiệp và thương mại tại Việt Nam
- 12 USAID hỗ trợ kỹ thuật thúc đẩy phát triển ĐMTMN tại Việt Nam
- 16 Quảng Trị tiếp tục đẩy mạnh phát triển các dự án điện gió
- 18 Vận hành lưới điện truyền tải khi có nhiều nguồn năng lượng tái tạo nối lưới
- 20 EVN: Tỷ lệ thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt hiện đạt 91,54%



**Những
điểm sáng
trong công tác
giảm tổn thất
điện năng tại
EVNNPC**

6

26

29

17

Số:46

THÁNG 10+11+12/2020

**VCEA NĂNG LƯỢNG SẠCH
Việt Nam**

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HIỆP HỘI NĂNG LƯỢNG SẠCH VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Gs.Ts.Vs. Trần Đình Long
PGs.Ts. Bùi Huy Phùng
PGs.Ts. Đặng Đình Thống
Nhà báo Nguyễn Anh Dũng
TS. Phạm Gia Yên

Chủ tịch Hội đồng Khoa học VCEA
Ts. Nguyễn Mạnh Hiến

CHỦ TỊCH HIỆP HỘI TỔNG BIÊN TẬP

Ts. Mai Duy Thiện

THƯ KÝ BIÊN TẬP

Đặng Thái

THIẾT KẾ

Thế Công

TÒA SOẠN TRỊ SỰ

Số 09, Hoa Sữa 07,
Khu đô thị Vinhomes Riverside,
Long Biên, Hà Nội
Điện thoại: 04 22188088
Email: tapchinsvn@gmail.com

ẢNH BÌA:

Nguồn: Trọng Vinh

ẢNH TRANG TRONG:

Đặng Thái, CTV

GPXB số 424/GP-BTTTT
Do Bộ Thông tin và Truyền
thông cấp ngày 25/8/2016

In tại Công ty
CP-TK CB điện tử & in Công nghệ cao



Bốn giải pháp cấp bách bảo vệ nguồn nước sinh hoạt



Chung tay vì nguồn nước sạch cho cộng đồng



HƠN 50% NGƯỜI DÂN NÔNG THÔN ĐƯỢC SỬ DỤNG NƯỚC SẠCH ĐẠT CHUẨN



Số trang

- 24 TP Hà Nội sẽ ưu tiên sử dụng năng lượng điện mặt trời và điện rác
- 26 Đón dòng khí đầu tiên từ mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt đến đường ống Nam Côn Sơn 2
- 28 Giảm sản xuất nhiên liệu hóa thạch để hạn chế thảm họa nóng lên toàn cầu
- 30 Thu hút đầu tư các dự án xử lý rác thải công nghệ tiên tiến
- 32 Phát triển đô thị xanh, công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng

Thư tòa soạn

Bạn đọc thân mến!

Thủ tướng Chính phủ vừa có Quyết định số 2117/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 ban hành Danh mục công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Theo đó, hàng loạt công nghệ trong lĩnh vực năng lượng sẽ được ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng: công nghệ chế tạo pin nhiên liệu; năng lượng Hydrogen; quang điện; công nghệ lưu trữ năng lượng tiên tiến; công nghệ tiên tiến trong thăm dò, thu hồi dầu và khí; thu thập và lưu trữ carbon; năng lượng vi mô; công nghệ tuabin gió tiên tiến; công nghệ năng lượng địa nhiệt, năng lượng đại dương và năng lượng sóng; lưới điện thông minh.

Năng lượng là yếu tố thiết yếu để bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội và cũng là một thành phần quan trọng trong phát triển bền vững. Việc ưu tiên phát triển các công nghệ năng lượng mới, năng lượng tái tạo sẽ góp phần giúp nước ta chuyển đổi sang một nền kinh tế xanh hơn, đồng thời bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững.

Trân trọng!

Trân trọng!

BAN BIÊN TẬP

Đảm bảo an ninh năng lượng cho phát triển bền vững

Ngày 22/12, tại Hà Nội, Bộ Công Thương phối hợp với tạp chí Năng lượng Xanh Việt Nam tổ chức diễn đàn “An ninh năng lượng cho phát triển bền vững”.

TÂM HƯƠNG

Ông Nguyễn Đức Hiền, Phó trưởng ban Kinh tế Trung ương phát biểu khai mạc diễn đàn: “Đối với Việt Nam, đảm bảo an ninh năng lượng được xác định là mục tiêu xuyên suốt trong Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia, Nghị quyết số 55 của Bộ Chính trị, là nền tảng đồng thời là tiền đề quan trọng để phát triển kinh tế xã hội, ưu tiên phát triển nhanh và bền vững đi trước một bước gắn với bảo vệ môi trường, sinh thái, đảm bảo quốc phòng an ninh, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội”.

Tuy nhiên, thực tiễn phát triển năng lượng quốc gia từ

năm 2007 đến nay cho thấy mục tiêu bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia còn nhiều thách thức, các nguồn cung trong nước không đủ đáp ứng nhu cầu, yêu cầu; cơ cấu đang bị mất cân đối; áp lực về nhập khẩu năng lượng ngày càng lớn...

Theo đó, tại diễn đàn, ông Hiền đưa ra 2 nhóm vấn đề lớn cần được thảo luận bao gồm: đề xuất phương pháp, cách tiếp cận phù hợp trong đánh giá mức độ bảo đảm an ninh năng lượng của Việt Nam; cần sớm có các chính sách cụ thể để thể chế hóa và cụ thể hóa các nhiệm vụ giải pháp lớn trong Nghị quyết 55.

Ông Nguyễn Tuấn Anh, Phó Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Bộ Công Thương cho biết, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, đề xuất một số cơ chế, giải pháp phát triển hạ tầng điện lực trong thời gian tới đây. Cụ thể, giải pháp về pháp luật và chính sách: sửa đổi Luật Điện lực để tạo điều kiện thu hút vốn đầu tư toàn xã hội, vận hành hệ thống tích hợp nguồn năng lượng tái tạo, phát triển thị trường điện; xây dựng Luật Năng lượng tái tạo để tạo hành lang pháp lý vững chắc cho việc đầu tư, vận hành năng lượng tái tạo, tạo chuỗi cung ứng...

Bộ Công Thương cũng nghiên cứu để tới đây áp dụng cơ chế đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư các dự án nguồn điện nhằm đảm bảo công bằng, minh bạch, đảm bảo hài hòa lợi ích của nhà nước, nhà đầu tư và xã hội. Cùng với đó là cơ chế xã hội hoá đầu tư lưới điện truyền tải nhằm thu hút vốn cho việc đầu tư lưới điện truyền tải lớn trong thời gian tới; cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát triển năng lượng tái tạo với khách hàng sử dụng điện (DPPA); xây dựng và phát triển thị trường điện cạnh tranh.

Bên cạnh đó, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả có vai trò quan trọng đối với mục tiêu phát triển bền vững và an ninh năng lượng. Chia sẻ tại diễn đàn, ông Hoàng Văn Tâm, Phó Chánh Văn phòng Biến đổi khí hậu và Tăng trưởng xanh, Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Bộ Công Thương cho biết, theo Cơ quan năng lượng quốc tế (IEA), tiềm năng giảm phát thải khí nhà kính có thể đạt được 40% tổng phát thải toàn cầu thông qua



các giải pháp với chi phí nhỏ hơn 60 Euro/1 tấn CO2 tương đương. Đầu tư cho tiết kiệm năng lượng tạo cơ hội kinh doanh, đầu tư với nhu cầu vốn có thể lên tới 400 tỷ USD trên phạm vi toàn cầu. Tiết kiệm năng lượng góp phần giảm nhu cầu sử dụng các nguồn năng lượng sơ cấp và sẽ giảm phát thải các chất gây ô nhiễm môi trường sống cho người dân. Tiết kiệm năng lượng cũng sẽ làm giảm nhu cầu năng lượng của toàn xã hội, giảm áp lực đối với nguồn năng lượng quốc gia. Tiết kiệm năng lượng giảm sự phụ thuộc vào nguồn năng lượng nhập khẩu, nâng cao sự tự chủ của mỗi quốc gia. Tiết kiệm năng lượng không đem lại lợi ích kinh tế tức thời như các hoạt động đầu tư khác nhưng đem lại lợi ích kép về giảm phát thải khí nhà kính, tạo việc làm, giảm sự phụ thuộc vào các nguồn và nhập khẩu năng lượng, có thể đáp ứng 7 mục tiêu phát triển bền vững, phục vụ đảm bảo an ninh năng lượng và phát triển bền vững của mỗi quốc gia.

Việt Nam hiện đang thực hiện Chính sách quốc gia về tiết kiệm năng lượng giai đoạn 2019 - 2030 (Chương trình VNEEP3) với mục tiêu: giai đoạn 2019 - 2025 đạt mức tiết kiệm năng lượng 5 - 7%

tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc; giai đoạn 2025 - 2030 đạt mức tiết kiệm năng lượng 8 - 10% tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc. Theo ông Tâm, để đạt được các mục tiêu này, kiến nghị Chính phủ chỉ đạo cấp đủ nguồn kinh phí hoạt động của Chương trình ở Trung ương và địa phương (gắn với khung kế hoạch hoạt động tổng thể). Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy mô hình công ty dịch vụ năng lượng tương xứng với nhu cầu xã hội. Thành lập quỹ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả nhằm tạo thị trường vốn cho các hoạt động tiết kiệm năng lượng.

Trong khi đó ông Nguyễn Văn Vy, Phó Chủ tịch Hiệp hội Năng lượng Việt Nam nêu 3 xu hướng đổi mới kết hợp để tăng tính linh hoạt của hệ thống điện trong bối cảnh chuyển đổi hệ thống năng lượng của Việt Nam thành một hệ hống có tỷ trọng năng lượng tái tạo cao, từ đó góp phần tăng cường an ninh năng lượng. Thứ nhất là điện khí hoá các ngành sử dụng cuối: tăng sử dụng điện từ năng lượng tái tạo trong các lĩnh vực sử dụng cuối (vận tải, toà nhà và công nghiệp). Ví dụ: xe điện, điện khí hoá các khâu cấp nhiệt. Thứ hai, phân cấp hệ thống điện: sự xuất hiện

các nguồn năng lượng phân tán (DER) được kết nối với người sử dụng điện. Gồm: PV trên mái nhà, tuabin gió nhỏ, hệ thống lưu trữ năng lượng gia đình, bơm nhiệt và cảm điện EV. Thứ ba là số hoá ngành điện: cho phép quản lý một lượng lớn dữ liệu và tối ưu hoá các hệ thống với nhiều nguồn điện công suất nhỏ.

Ông Vy cũng kiến nghị Bộ Công Thương chỉ đạo Tập đoàn Điện lực (EVN) và các đơn vị liên quan thực hiện Đề án nghiên cứu về các giải pháp nhằm đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục trong điều kiện hệ thống điện có tỷ trọng nguồn năng lượng tái tạo biến đổi có tỷ trọng cao. Giao EVN chỉ đạo Nhà máy nhiệt điện Ninh Bình lập dự án thực hiện chuyển nhà máy từ đốt than sang đốt kèm sinh khối hoặc chuyển từ đốt than sang đốt hoàn toàn bằng sinh khối.

Một nhà máy điện than thực hiện thí điểm đốt kèm sinh khối, trường hợp hiệu quả sẽ mở rộng áp dụng tại các nhà máy trong Tập đoàn. Giao cơ quan có liên quan xây dựng cơ chế hỗ trợ các dự án điện gió ngoài khơi sản xuất khí hydro; chỉ đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh các dự án đưa khí từ Lô B và mỏ Cá Voi Xanh vào bờ...



Quang cảnh diễn đàn

VCEA công bố quyết định thành lập và ra mắt Trung tâm Nhân đạo nghĩa tình đồng đội

Ngày 10/12, tại Hà Nội, Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam (VCEA) tổ chức Lễ công bố quyết định và ra mắt Trung tâm Nhân đạo nghĩa tình đồng đội.

ĐỖ HƯƠNG



TS. Mai Duy Thiện, Chủ tịch Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam (ngoài cùng bên phải) và ông Mai Công Mừng, Phó Chủ tịch kiêm Chánh Văn phòng Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam (ngoài cùng bên trái) chúc mừng Chủ tịch và Giám đốc Trung tâm Nhân đạo nghĩa tình đồng đội.

Tại buổi lễ, ông Mai Công Mừng, Phó Chủ tịch kiêm Chánh Văn phòng Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam đã công bố các quyết định của Hiệp hội gồm: Quyết định thành lập Trung tâm Nhân đạo nghĩa tình đồng đội; Quyết định công nhận Chủ tịch sáng lập của Trung tâm Nhân

đạo nghĩa tình đồng đội và Quyết định bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm Nhân đạo nghĩa tình đồng đội. Theo đó, Trung tâm Nhân đạo nghĩa tình đồng đội là tổ chức trực thuộc Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam; Chủ tịch sáng lập là Đại tá. TS. Thầy thuốc ưu tú Trần Ngọc Liên; Giám đốc Trung tâm là bà Đỗ Thị Hường.

Phát biểu tại buổi lễ, TS. Mai Duy Thiện, Chủ tịch Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam bày tỏ niềm vui khi Trung tâm Nhân đạo nghĩa tình đồng đội là thành viên của Hiệp hội với mục đích và ý nghĩa hoạt động cao cả.

Chủ tịch Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam nhấn mạnh, với mục đích, ý nghĩa hoạt động nhân văn cùng những thành viên Trung tâm là các nhà khoa học, chuyên gia, nhà giáo ưu tú... Trung tâm sẽ càng ngày càng phát triển, đạt được mục đích mà Trung tâm đặt ra là nhân đạo và tình nghĩa. Hiệp hội sẽ luôn gần gũi với Trung tâm, tạo mọi điều kiện để Trung tâm hoạt động và phát triển, đạt được nhiều kết quả tốt đẹp.

Đại tá, TS. Thầy thuốc ưu tú Trần Ngọc Liên, Chủ tịch sáng lập Trung tâm Nhân đạo nghĩa tình đồng đội cho biết: Tiền thân của Trung tâm Nhân đạo nghĩa tình đồng đội là Trung tâm Nhân đạo Trường Sơn (được thành lập từ năm 2017). Trong thời gian qua, Trung tâm đã tổ chức hoạt động khám bệnh, tư vấn thiện nguyện, cấp phát thuốc miễn phí cho hơn 2.000 người là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách, thương bệnh binh, trẻ bị nhiễm chất độc da cam tại các tỉnh, thành: Bắc Giang, Hà Nội, Yên Bái, Hòa Bình; cứu trợ đồng bào bị thiên tai bão lũ tại Thừa Thiên Huế. Bên cạnh đó, Trung tâm còn có quỹ học bổng tài trợ cho con em thương bệnh binh, gia đình chính sách, thân nhân liệt sỹ được học nghề: khách sạn, hướng dẫn viên du lịch, cơ khí, làm bánh... với học bổng hơn 120 triệu/1 khóa học/1 người. Các em học sinh sau khi tốt nghiệp hiện đều có công ăn việc làm ổn định.

Đến nay, Trung tâm đổi tên thành Trung tâm Nhân đạo nghĩa tình đồng đội, là một thành viên của Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam với mong muốn mở rộng đối tượng hỗ trợ không chỉ là gia đình thân nhân liệt

sỹ trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ mà còn bao gồm cả thân nhân gia đình liệt sỹ trong hai cuộc chiến tranh biên giới, thân nhân của những chiến sỹ hy sinh trên mặt trận phòng chống ma túy, thiên tai, dịch bệnh... trong cuộc sống đời thường hiện nay.

"Tôi mong muốn cùng anh em đồng đội, các doanh nghiệp và lan tỏa trong cộng đồng cùng thành lập Trung tâm để có thể tri ân được ngày càng nhiều với các đồng đội đã hy sinh để đất nước có độc lập, tự do như ngày hôm nay", Chủ tịch Trung tâm Nhân đạo nghĩa tình đồng đội bày tỏ.

Giám đốc Trung tâm Nhân đạo nghĩa tình đồng đội Đỗ Thị Hường chia sẻ, hiện Trung tâm đã xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động khám chữa bệnh miễn phí vào dịp lễ, tết trong năm 2021, đặc biệt là dịp 27/7, 22/12... Bên cạnh đó, Trung tâm cũng sẽ duy trì việc trao học bổng học nghề cho con em gia đình liệt sỹ, thương bệnh binh, gia đình có công với cách mạng. Nếu trong năm 2020, Trung tâm đã trao 50 suất học bổng trị giá hơn 6 tỷ đồng thì năm 2021, dự kiến, Trung tâm sẽ xin học bổng giảm 20 - 50% học phí cho các em học sinh.

Ngay sau khi thành lập, ngày 19/12, Trung tâm Nhân đạo nghĩa tình đồng đội tổ chức chương trình khám, tư vấn sức khỏe và cấp thuốc miễn phí cho 400 thương bệnh binh, bệnh binh và thân nhân liệt sỹ tại xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.



Phát biểu tại buổi lễ, TS. Mai Duy Thiện, Chủ tịch Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam cho biết: Hôm nay, tôi rất vinh dự thay mặt cho lãnh đạo Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam tới dự chương trình khám chữa bệnh và phát thuốc miễn phí "Đền ơn đáp nghĩa". Trung tâm Nhân đạo nghĩa tình đồng đội là một trong những đơn vị mới được thành lập của Hiệp hội với tôn chỉ, mục đích và hoạt động thiện nguyện bao gồm các nhà khoa học, các cựu chiến binh, những người lính áo trắng, nhà giáo ưu tú... hoạt động trên hai lĩnh vực là khám chữa bệnh cho các gia đình thân nhân liệt sỹ, các Bà mẹ Việt Nam anh hùng và chăm sóc, trao học bổng cho con em gia đình liệt sỹ, thương bệnh binh. Đây là những hoạt động cao quý, chúng ta cần lan tỏa đến cộng đồng. Hoạt động ngày hôm nay càng có ý nghĩa nhân kỷ niệm 76 năm Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2020).

Đại tá, TS. Thầy thuốc ưu tú Trần Ngọc Liên, Chủ tịch sáng lập Trung tâm Nhân đạo nghĩa tình đồng đội cũng chia sẻ: Thiết thực đồng hành và chăm sóc sức khỏe cho các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, những thương bệnh binh, gia đình liệt sỹ, con cháu của họ còn mang những vết thương, di chứng chiến tranh đã và đang ngày đêm vật lộn với cuộc sống mưu sinh giữa đời thường, Trung tâm Nhân đạo nghĩa tình đồng đội thuộc Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam tổ chức chương trình "Đền ơn đáp nghĩa" tại xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định để khám, tư vấn sức khỏe và cấp thuốc miễn phí cho khoảng 400 thương bệnh binh, bệnh binh và thân nhân liệt sỹ.

Ông Trần Khắc Thiêng, Chủ tịch UBND xã Kim Thái cho biết: Kỷ niệm 76 năm Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam, xã rất vinh dự được Trung tâm Nhân đạo nghĩa tình đồng đội



Trung tâm Nhân đạo nghĩa tình đồng đội khám, tư vấn sức khỏe và cấp thuốc miễn phí cho thương bệnh binh, bệnh binh và thân nhân liệt sỹ tại xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

thuộc Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam tổ chức khám, tư vấn sức khỏe, cấp phát thuốc miễn phí cho thương bệnh binh, thân nhân liệt sỹ, người nhiễm chất độc hóa học, cựu chiến binh... Đây là một nghĩa cử cao đẹp của Trung tâm, đã quan tâm đến đối tượng chính sách của xã. Chúng tôi mong muốn sẽ nhận được sự quan tâm của các đồng chí cho các đối tượng chính sách của xã nhà trong thời gian tới.

Ông Trần Phú Loan (đội 4, xóm 1, thôn Tiên Hương, xã Kim Thái) là cựu chiến binh từng tham gia kháng chiến chống Mỹ và chiến tranh biên giới phía Bắc. Đến tham gia chương trình khám chữa bệnh của Trung tâm Nhân đạo nghĩa tình đồng đội, ông cho biết, khâu tổ chức của chương trình rất chu đáo. Sự nhiệt tình của các bác sĩ, tình nguyện viên... khiến ông cảm thấy phấn khởi, ấm lòng.

Bà Trần Thị Hường (đội 5, xóm 1, thôn Tiên Hương) - thân nhân của liệt sỹ thì bày niềm vui, sự cảm kích khi được tham gia chương trình. Bà cho biết, đây là lần đầu tiên bà được tham gia một chương trình khám chữa bệnh và phát thuốc miễn phí tại địa phương nên bà đến từ sáng sớm. Được các bác sỹ tận tình khám sức khỏe tổng quát: đo huyết áp, khám tiểu đường, loãng xương... và tư vấn tận tình khiến bà cảm thấy rất yên tâm, tin tưởng. Bà mong, thời gian tới đây, Trung tâm Nhân đạo nghĩa tình đồng đội sẽ có thêm những hoạt động ý nghĩa tại địa phương.

Giải pháp cho ĐMTMN khu công nghiệp và thương mại tại Việt Nam



Các doanh nghiệp thuộc các khu chế xuất – khu công nghiệp và khu công nghệ cao tại TPHCM đang dành sự quan tâm rất lớn đến ĐMTMN.

Tại TPHCM, Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức (GIZ) đã lần đầu tiên phối hợp với Hiệp hội các Doanh nghiệp Khu công nghiệp TPHCM (HBA) tổ chức hội thảo “Giải pháp cho điện mặt trời mái nhà khu công nghiệp và thương mại tại Việt Nam”.

NHÃ QUYÊN

Tham gia hội thảo có hơn 100 khách mời là các đối tác chính của GIZ trong lĩnh vực ĐMTMN và hơn 80 doanh nghiệp thuộc khối thương mại - công nghiệp cùng với đại diện từ các Tổng công ty điện lực, trường cao đẳng dạy nghề, nhà đầu tư, nhà phát triển dự án và nhà thầu EPC tại TPHCM cũng như trên cả nước. Hội thảo giới thiệu đến các đơn vị quan tâm

tài liệu “Hướng dẫn đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà (ĐMTMN) khu vực thương mại - công nghiệp tại Việt Nam” do GIZ xây dựng, đồng thời trao đổi về những cơ hội đầu tư ĐMTMN cho khu vực này.

Ra mắt vào tháng 10/2020, tài liệu “Hướng dẫn đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà khu vực thương mại - công nghiệp tại Việt Nam” cung cấp thông tin xác thực, thực tế và cập nhật cho các nhà phát triển/nhà đầu tư hệ thống ĐMTMN thương mại hoặc công

nh nghiệp. Hội thảo giới thiệu những nội dung chính của tài liệu bao gồm thông tin về sự phát triển thị trường ĐMTMN tại Việt Nam, thông tin về chính sách - khung pháp lý và hướng dẫn lựa chọn mô hình đầu tư kinh doanh phù hợp nhất. Tài liệu mô tả các bước quan trọng của quá trình phát triển dự án ĐMTMN cũng như các gợi ý thực tiễn và hiểu biết thực tế dựa trên kinh nghiệm phát triển dự án ĐMTMN của các công ty tại Việt Nam trước đây.

Tại hội thảo, Ban kinh doanh của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã giới thiệu về EVNSOLAR (<http://solar.evn.com.vn/>) – một nền tảng ĐMTMN do EVN phát triển, cung cấp giải pháp toàn diện cho các chủ đầu tư là hộ gia đình, doanh nghiệp có mái nhà, có nhu cầu phát triển dự án ĐMTMN. Đại diện EVN cũng trình bày về hiện trạng, những tiềm năng của thị trường ĐMTMN cho khối thương mại - công nghiệp, đặc biệt tại TPHCM, cũng như chương trình phát triển ĐMTMN và năng lượng tái tạo tại các khu công nghiệp.

Đại diện HBA cũng tham gia chia sẻ về kế hoạch phát triển ĐMTMN tại các khu công nghiệp tại TPHCM cùng với hoạt động triển khai nâng cao năng lực cho đối tác doanh nghiệp tại 18 khu công nghiệp trên địa bàn TP.

Phát biểu tại hội thảo, ông Trần Thiên Long, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký HBA nhấn mạnh: “Các doanh nghiệp thuộc các khu chế xuất – khu công nghiệp và khu công nghệ cao tại TPHCM đang dành sự quan tâm rất lớn đến ĐMTMN sau khi thấy được sự phát triển ấn tượng của thị

trường này trong hơn 1 năm trở lại đây. Chúng tôi rất vui mừng khi tham gia hội thảo ngày hôm nay và chia sẻ về kế hoạch phát triển ĐMTMN tại các khu chế xuất – khu công nghiệp và khu công nghệ cao TPHCM. Chương trình phát triển ĐMTMN và năng lượng tái tạo HBA được thành lập và triển khai từ tháng 10/2019 với mục đích hướng ứng lời kêu gọi của Chính phủ, Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam về đẩy mạnh việc sử dụng ĐMTMN tại các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao nhằm tiết kiệm điện, đảm bảo an ninh năng lượng, giảm tiêu thụ nguồn tài nguyên thiên nhiên và góp phần bảo vệ môi trường. Đặc biệt chúng tôi đánh giá cao việc GIZ xuất bản tài liệu hướng dẫn đầu tư ĐMTMN và tin tưởng rằng đây là một tài liệu giá trị, đáng tin cậy cho các doanh nghiệp tham

khảo khi có ý định đầu tư vào ĐMTMN hoặc đang triển khai mô hình này tại cơ sở”.

Ông Sven Ernedal, Giám đốc Dự án năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng (4E), Chương trình Hỗ trợ năng lượng GIZ (ESP) chia sẻ: “Với sự hợp tác thành công giữa Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức GIZ với HBA, chúng tôi hy vọng được đóng góp vào sự phát triển của điện mặt trời, đưa điện mặt trời trở thành một nguồn năng lượng đáng tin cậy, giá cả phải chăng và bền vững cho khối thương mại - công nghiệp tại Việt Nam. Chúng tôi mong muốn mở rộng hợp tác với HBA trong tương lai trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng nói chung và ĐMTMN khu công nghiệp và thương mại nói riêng”.

Tài liệu “Hướng dẫn đầu tư hệ thống điện mặt trời mái

nhà khu vực thương mại - công nghiệp” được phát triển trong khuôn khổ của “Dự án thí điểm điện mặt trời mái nhà”, một dự án hợp tác giữa Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức (GIZ), Syntegra Solar International và Công ty Cát Tường thuộc chương trình devaloPPP.de, do Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển CHLB Đức (BMZ) ủy quyền thực hiện nhằm hỗ trợ Việt Nam phát triển một ngành năng lượng bền vững, đáng tin cậy và giá cả phải chăng. Bộ bốn mẫu hợp đồng bổ sung cho các mô hình kinh doanh khác nhau cho ĐMTMN được phát triển trong khuôn khổ Dự án năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng (4E)/Dự án hỗ trợ kỹ thuật ngành năng lượng Việt Nam – EU (EVEF). Tài liệu được cung cấp miễn phí bằng hai ngôn ngữ tại địa chỉ: <http://vepg.vn/rts-investment-guidelines>



USAID hỗ trợ kỹ thuật thúc đẩy phát triển ĐMTMN tại Việt Nam

Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác hỗ trợ kỹ thuật thúc đẩy phát triển điện mặt trời mái nhà (ĐMTMN) tại Việt Nam giữa Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) mới đây đã diễn ra tại Hà Nội.

ANH THƯ

Đây là một hoạt động trong khuôn khổ dự án An ninh năng lượng đô thị Việt Nam do USAID tài trợ phối hợp chặt chẽ với Chính phủ Việt Nam ở cấp thành phố, cấp tỉnh và

cấp quốc gia nhằm cải thiện luật pháp liên quan đến năng lượng sạch; huy động đầu tư; tăng cường áp dụng và triển khai các giải pháp năng lượng sáng tạo.

Nhu cầu về năng lượng ở Việt Nam đang ở mức tăng

trường 10% hàng năm. Việt Nam cần phải sử dụng các công nghệ năng lượng sạch, hiện đại để duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ấn tượng, bảo vệ sức khỏe con người và môi trường, đồng thời cung cấp dịch vụ điện cho hơn 20 triệu hộ gia đình.

Phát biểu tại lễ ký kết, Phó Tổng giám đốc EVN Võ Quang Lâm cho biết, trong giai đoạn 2019 - 2020, năng lượng tái tạo đã phát triển "bùng nổ" tại Việt Nam. Với chính sách khuyến khích năng lượng tái tạo của Chính phủ, khoảng 9.700MW điện mặt trời và 600MW điện

gió đã được đưa vào vận hành. Đặc biệt, tính đến nay, hơn 75.000 dự án ĐMTMN với tổng công suất lắp đặt đạt trên 3.300MWp đang vận hành. Dự kiến đến cuối năm 2020, năng lượng tái tạo có thể chiếm tỉ lệ 17% công suất đặt toàn hệ thống điện quốc gia.

Tuy nhiên, chính sách khuyến khích năng lượng mặt trời hiện tại sẽ kết thúc vào tháng 12/2020, trong khi các chính sách mới chưa được ban hành. Chính vì vậy, Phó Tổng giám đốc EVN kỳ vọng, thỏa thuận hợp tác với USAID sẽ giúp EVN và các đơn vị đưa ra các đánh giá, phân tích chuyên sâu và độc lập, giúp EVN có cái nhìn đa chiều về tình hình phát triển thực tế của ĐMTMN tại Việt Nam.

Nhận thức được tầm quan trọng của tăng trưởng xanh, EVN đã đặt ra các mục tiêu cao về tăng công suất ĐMTMN vào năm 2025 và đang đưa ra các biện pháp nhằm giúp người tiêu dùng hiểu và sử dụng năng lượng sạch.

Tuy nhiên, việc phát triển ĐMTMN cũng đặt ra những

thách thức mới đối với nguồn doanh thu của EVN, đồng thời mang đến các tác động tiêu cực tiềm tàng tới lưới điện như giảm chất lượng điện áp hoặc tổn thất điện năng.

Để giải quyết những thách thức này và mục tiêu cuối cùng là tăng công suất ĐMTMN, EVN sẽ tiến hành phân tích tác động tài chính đối với đơn vị điện lực trong các kịch bản triển khai năng lượng ĐMTMN khác nhau tại TP Đà Nẵng với sự hỗ trợ của USAID thông qua biên bản ghi nhớ hợp tác này. Kết quả là các nhà hoạch định chính sách và đơn vị điện năng sẽ thấy được các tác động ngắn hạn trong giai đoạn đầu phát triển các chương trình ĐMTMN.

Bên cạnh đó, USAID cũng sẽ giúp EVN đánh giá tác động kỹ thuật của hệ thống ĐMTMN tới mạng lưới phân phối điện và nâng cao năng lực của EVN trong việc giảm thiểu các tác động tiêu cực đến lưới điện. EVN cũng sẽ được hỗ trợ trong việc thiết kế và thực hiện các chiến dịch truyền thông sáng tạo nhằm thúc đẩy đầu tư, lắp

đặt hệ thống ĐMTMN.

Giám đốc USAID Việt Nam Yastishock cho biết: "USAID đang giúp Việt Nam chuyển đổi sang lĩnh vực năng lượng linh hoạt hơn, sử dụng năng lượng tái tạo. Chúng tôi rất vui mừng được làm việc với EVN và hy vọng với kinh nghiệm sâu rộng của mình trong việc thúc đẩy năng lượng sạch trong khu vực, khả năng tiếp cận chuyên môn kỹ thuật và khả năng huy động nguồn lực toàn cầu sẽ giúp Việt Nam thực hiện được các mục tiêu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo".

Trong 5 năm qua, USAID đã cam kết hơn 40 triệu USD hỗ trợ ngành năng lượng tại Việt Nam và dự kiến sẽ cam kết thêm 36 triệu USD trong 5 năm tới. USAID đã và đang phối hợp chặt chẽ với Chính phủ Việt Nam và EVN nhằm áp dụng những thông lệ quốc tế tốt nhất trong thiết kế, thực hiện tăng hiệu suất hoạt động ngành điện để đảm bảo tiếp cận nguồn năng lượng đáng tin cậy, bền vững và bảo đảm.





Quá trình chuyển đổi năng lượng trong ASEAN hướng tới lựa chọn năng lượng sạch, bền vững.

Hội nghị Bộ trưởng năng lượng ASEAN+3: Hướng tới khả năng phục hồi năng lượng

Trong khuôn khổ Hội nghị Bộ trưởng năng lượng ASEAN lần thứ 38 vào cuối tháng 11 vừa qua, Hội nghị Bộ trưởng năng lượng ASEAN+3 (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản) lần thứ 17 diễn ra theo hình thức trực tuyến.

LAN ANH

Hội nghị đã ra Tuyên bố chung khẳng định cam kết theo đuổi các biện pháp phục hồi kinh tế bền vững sau đại dịch trong lĩnh vực năng lượng bằng cách tăng cường quan hệ đối tác và đổi mới hướng tới an ninh năng lượng, năng lượng chuyển đổi và khả năng phục hồi năng lượng.

Đáng chú ý, về lĩnh vực năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng và bảo tồn: các Bộ trưởng đánh giá cao Philippines đã tổ chức

Diễn đàn ASEAN+3 lần thứ 14 về năng lượng mới, năng lượng tái tạo (NRE) và hiệu quả năng lượng và bảo tồn (EE&C) vào ngày 28/11/2019 tại thành phố Makati, Philippines. Các Bộ trưởng thừa nhận sự tiến bộ và sáng kiến của sự hợp tác, đồng thời khuyến khích các nước ASEAN+3 để khởi xướng những dự án hữu hình chẳng hạn như kinh tế hydro, xe điện, số hóa, kết nối internet (IoT) trong năng lượng hiệu quả của ngành giao thông vận tải, giá

trị doanh nghiệp để thúc đẩy các hành động khí hậu và quản trị môi trường và xã hội (ESG), hệ thống lưới điện thông minh, năng lượng tái tạo đại dương và gió ngoài khơi.

Các Bộ trưởng hoan nghênh việc tiếp tục hợp tác giữa Cơ quan Năng lượng Hàn Quốc (KEA) và Trung tâm Năng lượng ASEAN (ACE) trong Chương trình Hợp tác giảm thiểu ASEAN+3 bao gồm việc thực hiện tổ chức những Hội nghị Nhóm công tác lập kế hoạch (APWG) lần thứ 7 và 8, các cuộc họp, hội thảo nâng cao năng lực và nghiên cứu tiên khả thi về hệ thống hiệu quả năng lượng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Campuchia, Lào và Myanmar. Các Bộ trưởng khuyến khích việc thiết lập các chương trình EE và mở rộng thị trường EE tại Campuchia, Lào và Myanmar.

Các Bộ trưởng đánh giá cao sự hỗ trợ và tham gia liên tục của Nhật Bản trong phát triển năng lực cho ASEAN thông qua Quan hệ đối tác hiệu quả năng lượng ASEAN Nhật Bản (AJEEP) và hội thảo bảo tồn năng lượng theo Chương trình AJEEP (ECAP) do Trung tâm Bảo tồn Năng lượng Nhật Bản (ECCJ) và ACE phối

hợp thực hiện. Các Bộ trưởng lưu ý gia hạn 2 năm vào năm 2021 và hỗ trợ METI Nhật Bản cho Đề án AJEEP 2 về đào tạo giảng viên (TOT) cho các nhà quản lý năng lượng trong AMS. Các Bộ trưởng hoan nghênh sự ổn định tiến bộ xây dựng pháp luật về hiệu quả năng lượng đã được thực hiện đối với Lào và Campuchia thông qua chương trình AJEEP 3.

Các Bộ trưởng hoan nghênh đề xuất của Nhật Bản về chương trình nâng cao năng lực liên quan đến luật pháp và hướng dẫn trong Hệ thống quản lý năng lượng (EMS) được sử dụng cho Chương trình phụ tải điện (DR) và nhà máy điện ảo (VPP) và giao thức kiểm soát thiết bị IoT tại EPGG SOME+3 lần thứ 19 vào ngày 12/10/2020.

Các Bộ trưởng hoan nghênh Diễn đàn Chính phủ - Tư nhân lần thứ nhất về ưu tiên tương lai trong năng lượng sạch ASEAN (CEFIA) được tổ chức ngày 27/11/2019 tại thành phố Makati, Philippines. Các Bộ trưởng ghi nhận tuyên bố nhiệm vụ của CEFIA và khuyến khích các nước ASEAN+3 thực hiện các dự án hàng đầu như Zero Energy Building (ZEB), kiểm soát RENKEI, công nghệ đa lưới hybrid năng lượng tái tạo. Các Bộ trưởng nhắc lại sự cần thiết phải tiếp tục tăng cường hợp tác trong việc thực hiện các dự án hàng đầu của CEFIA và hướng đến việc tổ chức Diễn đàn CEFIA lần thứ 2.

Các Bộ trưởng hoan nghênh các hoạt động thúc đẩy sử dụng hydro trong khu vực và dự án nghiên cứu chính sách xe điện, đặc biệt là "Well to Wheel" tác động đến các nước ASEAN trong chương trình hợp tác giữa ASEAN và Nhật Bản.

Các Bộ trưởng đánh giá cao sự hỗ trợ của Cơ quan Năng lượng Hàn Quốc đối với Giải thưởng trẻ năng lượng lần thứ nhất ASEAN. Các Bộ trưởng mong muốn tiếp tục các giải thưởng và khuyến khích thanh thiếu niên tham gia vào lĩnh vực năng lượng.

Về đối thoại bàn tròn về năng lượng sạch, các Bộ trưởng đánh giá cao Việt Nam và Trung Quốc trong việc chủ trì Đối thoại bàn tròn về năng lượng sạch ASEAN+3 lần thứ 3 được tổ chức trực tuyến vào ngày 30/10/2020. Các Bộ trưởng ghi nhận những kết quả và đề xuất của đối thoại thông qua những chia sẻ thực tế và thảo luận về tình hình triển khai năng lượng tái tạo tỷ trọng cao, bao gồm việc tăng cường ứng dụng năng lượng tái tạo và những chính sách về năng lượng tái tạo hiện có. Các Bộ trưởng ghi nhận Đối thoại là một nền tảng thúc đẩy và nâng cao hợp tác về năng lượng sạch.

Các Bộ trưởng ghi nhận báo cáo về "Kinh nghiệm thực tế và triển vọng tiếp cận năng lượng ASEAN" và "Lộ trình phát triển quy mô sáng tạo năng lượng mặt trời trong AMS và các ứng dụng đề xuất" đồng thực hiện bởi ACE và Viện Kỹ thuật Năng lượng tái tạo Trung Quốc (CREEI) và được phát hành vào Đối thoại bàn tròn năng lượng sạch ASEAN+3 lần thứ 3 có thể là tài liệu tham khảo để thúc đẩy tiến trình tiếp cận năng lượng và triển khai năng lượng tái tạo đặc biệt là năng lượng mặt trời trong khu vực. Các Bộ trưởng khuyến khích các quốc gia ASEAN+3 thực hiện những đề xuất của báo cáo.

Các Bộ trưởng ghi nhận hoạt động của Trung Quốc trong "Phương pháp tiếp cận để tăng cường chia sẻ năng lực về năng lượng mặt trời trong ASEAN" đóng vai trò là nền tảng cho chia sẻ thông tin và trao đổi kiến thức về triển vọng năng lượng mặt trời trong ASEAN năm 2025, ứng dụng năng lượng mặt trời trong các hình thức đa dạng bao gồm phân phối năng lượng mặt trời, hệ thống kết hợp năng lượng điện và mặt trời, năng lượng mặt trời nổi, PV+ trong ASEAN và những thực hành tốt nhất. Các Bộ trưởng ghi nhận những đóng góp tích cực của Chương trình nâng cao năng lực năng lượng sạch ASEAN - Trung Quốc.

Các Bộ trưởng ghi nhận và hoan nghênh những sáng kiến của Trung Quốc "Thúc đẩy tiềm năng phát triển năng lượng gió ASEAN với công nghệ mới" và "Tăng cường sự phát triển của thị trường điện mặt trời nổi ở ASEAN" và đề xuất chung về "Sử dụng năng lượng mặt trời PV để hỗ trợ phục hồi kinh tế xanh trong ASEAN hậu COVID-19" được ACE và CREEI thực hiện vào năm 2021 và hướng đến các hoạt động liên quan.

Các Bộ trưởng đồng thuận Hội nghị Bộ trưởng năng lượng ASEAN+3 lần thứ 18 sẽ được tổ chức vào tháng 10/2021 tại Brunei Darussalam.



Quảng Trị tiếp tục đẩy mạnh phát triển các dự án điện gió

UBND tỉnh Quảng Trị vừa có quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hàng loạt các dự án điện gió.

AN VINH

Mới đây nhất, UBND tỉnh Quảng Trị vừa có quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư 2 dự án điện gió là: Nhà máy điện gió TNC Quảng Trị 1 và Nhà máy điện gió TNC Quảng Trị 2.

Cụ thể, quyết định số 3445/QĐ-UBND ngày 2/12/2020 chấp thuận chủ trương đầu tư cho

Công ty CP Điện gió TNC Quảng Trị 1 (có địa chỉ tại 128A, đường Hùng Vương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị) thực hiện dự án Nhà máy điện gió TNC Quảng Trị 1 tại xã Tân Thành, thuộc khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Dự án có công suất 50MW với diện tích sử dụng đất dự kiến 22,37 ha trong đó, diện tích đất sử dụng có thời hạn 17,37 ha; diện tích đất sử dụng tạm thời 05,ha. Nhà máy có tổng mức đầu tư hơn 1.805 tỷ đồng; trong đó vốn góp để thực hiện dự án là hơn 542 tỷ đồng, 70% vốn còn lại là vay từ ngân hàng. Tiến độ thực hiện hoàn thành dự án 14 tháng kể từ khi chấp thuận chủ trương đầu tư và thời hạn hoạt động dự án là 50 năm.

Đồng thời, quyết định số 3422/QĐ-UBND ngày 2/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị chấp thuận chủ trương đầu tư cho Công ty CP Điện gió TNC Quảng Trị 2 (có địa chỉ tại 128A, đường Hùng Vương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị) thực hiện dự án Nhà máy điện gió TNC Quảng Trị 2 tại xã Tân Thành và xã Tân Long, thuộc khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Dự án có công suất 50MW với diện tích sử dụng đất dự kiến 22,37 ha. Trong đó, diện tích đất sử dụng có thời hạn 17,37 ha; diện tích đất sử dụng tạm thời 05,ha.

Nhà máy có tổng mức đầu tư hơn 1.167 tỷ đồng; trong đó vốn góp để thực hiện dự án là hơn 500 tỷ đồng, vốn vay huy động từ ngân hàng là hơn 1.667 tỷ đồng. Tiến độ thực hiện hoàn thành dự án 14 tháng kể từ khi chấp thuận chủ trương đầu tư. Thời hạn hoạt động dự án 50 năm...

Dự án điện gió TNC Quảng Trị 1 và dự án điện gió TNC Quảng Trị 2 được chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng trên địa bàn các xã thuộc khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị là dự án có ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư nên được hưởng các chính sách ưu đãi đặc biệt về thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế nhập khẩu...

Trước đó, ngày 27/11/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị Võ Văn Hưng đã ký 5 quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư 5 nhà máy điện gió gồm: LIG Hướng Hóa 1; LIG Hướng Hóa 2;



Hướng Linh 7; Hướng Linh 8; Hoàng Hải và dự án Nhà máy điện gió AMACCAO Quảng Trị 1 được đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện Hướng Hoá.

Huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã có hàng loạt dự án nhà máy điện gió đã được UBND tỉnh Quảng Trị chấp thuận chủ trương đầu tư, hiện đã và đang triển khai như: Nhà máy điện gió Hướng Phùng 1 (thôn Hướng Độ, xã Hướng Phùng) công suất 30MW; Nhà máy điện gió Hướng Phùng 2 (thôn Doa Cũ, xã Hướng Phùng) công suất 20MW; Nhà máy điện gió Hướng Linh 1 (thôn Xa Bai, xã Hướng Linh) và Nhà máy điện gió Hướng Linh 2 (thôn Hoong Cốc, xã Hướng Linh) cùng có công suất 30MW...

Trong buổi làm việc gần đây giữa đoàn công tác của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và UBND tỉnh Quảng Trị về công tác cung ứng điện và đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, Tổng giám đốc EVN Trần Đình Nhân cho biết: Nhận thấy nhu cầu phát triển nguồn năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị rất lớn chính vì vậy EVN đã nghiên cứu và kiến nghị Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung quy hoạch các công trình lưới điện truyền tải phục vụ đầu nối, giải tỏa hết công suất cho những nguồn điện mới được bổ sung quy hoạch. Điều này cho thấy EVN chủ động ngay từ bây giờ

để tránh tình trạng không giải tỏa kịp thời các nguồn năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

Tổng giám đốc EVN cũng đề nghị UBND tỉnh Quảng Trị cần thành lập Ban Chỉ đạo phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị, kêu gọi các nhà đầu tư phát triển nguồn điện gió trên địa bàn tỉnh. Cùng với đó, Ban Chỉ đạo sẽ tập trung công tác giải phóng mặt bằng cho chủ đầu tư và các dự án truyền tải giải tỏa nguồn điện.





Vận hành lưới truyền tải điện khi có nhiều nguồn năng lượng tái tạo nổi lưới

Tại Hà Nội, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia (EVNNPT) mới đây đã phối hợp với Đại sứ quán Anh tại Việt Nam tổ chức hội thảo “Vận hành lưới truyền tải điện khi có nhiều nguồn năng lượng tái tạo nổi lưới”.

LAN ANH

Tại hội thảo, ông David McNaught, Tham tán Chính trị Đại sứ quán Anh tại Việt Nam cho biết: Việt Nam là một trong những nước bị ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu, đặc biệt là trong những năm gần đây Việt Nam đang tích cực giảm tác động biến đổi khí hậu. Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng

Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có đưa ra lộ trình phát triển năng lượng tái tạo (NLTT) bền vững. Chính phủ Anh cũng xác định ưu tiên hàng đầu trong phát triển NLTT do vậy Chính phủ Anh cam kết sẽ hỗ trợ Việt Nam chuyển đổi sang NLTT theo đúng chiến lược và đường lối của Đảng. Chính phủ Anh hoan nghênh kế

hoạch của Việt Nam hướng tới hạn chế phát triển điện than cho giai đoạn 2026 - 2030 và tăng cường sử dụng NLTT trong kế hoạch phát triển điện lực sắp tới.

Ông Nguyễn Tuấn Tùng, Chủ tịch HĐQT EVNNPT chia sẻ: Những năm gần đây, việc đẩy mạnh sử dụng nguồn điện NLTT đã trở thành xu hướng toàn cầu. Chính phủ Việt Nam đã áp dụng nhiều chính sách và biện pháp thúc đẩy phát triển điện NLTT (mặt trời, gió). Tính đến tháng 10/2020, đã có 6.434MW được đưa vào vận hành (108 nhà máy điện mặt trời với tổng công suất 5.948MW và 13 nhà máy điện gió với tổng công suất 486MW). Sản lượng điện phát của các nhà máy điện NLTT năm 2019 đạt 5,5 tỷ kWh (chiếm 2,3% sản lượng điện toàn

hệ thống) đã góp phần bổ sung thêm nguồn điện cho hệ thống điện quốc gia trong bối cảnh hệ thống bị thiếu nguồn cấp, đặc biệt giảm được sản lượng huy động từ các nguồn điện chạy dầu có giá thành rất cao.

Lưới truyền tải điện 500kV, 220kV do EVNNPT quản lý vận hành vẫn luôn đảm bảo vận hành an toàn, ổn định và giải tỏa hết công suất các nguồn điện NLTT được đấu nối trực tiếp vào lưới điện 220kV cũng như công suất của các nguồn điện NLTT được truyền tải từ lưới 110 kV lên lưới 220kV và 500kV qua các TBA và đường dây 220kV, 500kV của EVNNPT.

Thời gian tới, sản lượng điện NLTT hòa lưới sẽ tiếp tục tăng mạnh. Dự kiến, lũy kế đến cuối năm 2020 sẽ có khoảng 7.400MW điện mặt trời và 600MW điện gió; tới cuối năm 2021 sẽ có khoảng 10.400MW điện mặt trời và 3.400MW điện gió phát lên hệ thống điện quốc gia. Thực tế này đặt ra nhiều vấn đề cho lưới truyền tải điện như: mất cân bằng phân bố

nguồn và tải, cân bằng công suất, dao động công suất, dao động tần số, sóng hài gia tăng...

Để có thể đáp ứng đầy đủ nhu cầu nổi lưới của các nguồn NLTT, EVNNPT sẽ phải thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư xây dựng cũng như nghiên cứu, tiếp cận những công nghệ mới, hiện đại, học hỏi kinh nghiệm thực tế từ các nước tiên tiến như Anh quốc để đảm bảo giải tỏa hết công suất các nguồn điện NLTT theo yêu cầu.

Chia sẻ tại hội thảo, Tiến sỹ Stephanie Hay, chuyên gia Mạng lưới và đấu nối, Công ty TNEI (Vương quốc Anh) cho rằng, vận hành hệ thống truyền tải điện khi có tỷ trọng NLTT cao thực sự là khó khăn, thách thức lớn, một quá trình cần được hỗ trợ bởi khung pháp lý, chính sách và công nghệ phù hợp.

Theo bà Stephanie Hay, tại Anh, việc nổi lưới các nguồn NLTT cũng đã trải qua khó khăn lớn khi mà các nguồn NLTT có nhiều ở miền Bắc Scotland, trong khi các trung tâm phụ tải lớn nằm ở miền Nam nước Anh, hệ thống phân phối từng bị tắc nghẽn do tỷ trọng NLTT đưa vào cao. Vấn đề đặt ra cả trong quy hoạch và vận hành, trong việc dự báo tin cậy sản

lượng điện tái tạo và xác định vai trò NLTT trong cân bằng hệ thống. Tại Anh quốc, đơn vị vận hành hệ thống điện quốc gia mua các dịch vụ để cân bằng cung cầu. NLTT quy mô lớn có thể sử dụng để cân bằng hệ thống như cắt giảm công suất khi cung vượt cầu và cơ chế cân bằng đã được mở ra cho các nhà cung cấp nhỏ hơn...

Ở khía cạnh khác, bà Hanah Evans, chuyên gia hệ thống điện và phát triển điện gió ngoài khơi đã bổ sung thông tin về cách tiếp cận chính sách, quy định được áp dụng ở Vương quốc Anh nhằm giải quyết những thách thức liên quan đến gia tăng NLTT trên hệ thống truyền tải.

Bà Hanah Evans cho biết, sản lượng phát điện tái tạo tại Anh tăng mạnh trong 20 năm qua. Công suất điện tái tạo tăng chủ yếu nhờ gió và mặt trời. Nước Anh đã dần giải quyết tốt các thách thức với lưới truyền tải điện. Cơ chế thiết lập giá, kiểm soát giá, vai trò điều tiết ngành, cấp phép phân phối, truyền tải... được thực hiện, phân định rõ ràng giữa các cơ quan, sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên đóng vai trò quan trọng. Hiện tại, NLTT điện gió ngoài khơi được kỳ vọng là yếu tố thúc đẩy tăng sản lượng điện tái tạo trong tương lai.



Vận hành lưới truyền tải điện khi có nhiều nguồn năng lượng tái tạo nổi lưới đặt ra nhiều thách thức cho ngành điện.

EVN: Tỷ lệ thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt hiện đạt 91,54%

Đến cuối năm 2020 tỷ lệ tiền điện thanh toán không dùng tiền mặt toàn Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đạt 91,54%.

TIẾN ĐẠT

Mới đây, hội thảo khoa học quốc gia "Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế số" diễn ra tại Hà Nội. Hội thảo do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa việc thanh toán không dùng tiền mặt.

Tại hội thảo, EVN được đánh giá là một trong các đơn vị thực hiện tốt việc thúc đẩy thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt. Năm 2019, Tập đoàn thực hiện vượt mức chỉ tiêu về số khách hàng thanh toán tiền điện theo

hình thức không dùng tiền mặt được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Đến cuối năm 2020 tỷ lệ tiền điện thanh toán không dùng tiền mặt toàn EVN đạt 91,54%.

Từ năm 2010, Chính phủ ban hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP quy định về in, phát hành, sử dụng hóa đơn, trong đó cho phép sử dụng hình thức hóa đơn điện tử. Ngay sau khi Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 32/2011/TT-BTC về khởi tạo, phát hành

và sử dụng hóa đơn điện tử thì năm 2012 EVN là đơn vị đầu tiên trong cả nước triển khai thí điểm và đến năm 2015 là doanh nghiệp đầu tiên hoàn thành việc sử dụng hóa đơn điện tử cho toàn bộ 100% khách hàng trên quy mô toàn quốc. Việc sử dụng hóa đơn điện tử không chỉ giúp hiện đại hóa, thay đổi mạnh mẽ nghiệp vụ kinh doanh của EVN mà còn góp phần tạo tiền đề cho các phương thức thanh toán điện tử, giao dịch điện tử giữa EVN và khách hàng.

Thực hiện các Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, tận dụng sự thay đổi quan trọng về cơ chế chính sách, hạ tầng thanh toán của Việt Nam theo định hướng nền kinh tế số, trong các năm vừa qua, EVN đã tập trung phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khách hàng tập trung. Trên nền tảng đó, EVN đã đẩy mạnh việc triển khai thanh toán tiền điện qua các ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán thông

qua hàng loạt giải pháp đồng bộ: thực hiện mở rộng kết nối, hợp tác thu tiền điện với tất cả các ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán được Ngân hàng Nhà nước cấp phép; triển khai cung cấp các dịch vụ điện trực tuyến cấp độ 4 và qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; nâng cấp các hệ thống công nghệ thông tin trong công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng theo hướng số hóa toàn bộ các nghiệp vụ kể cả công tác khảo sát ngoài hiện trường; tuyên truyền, vận động khách hàng chuyển đổi hình thức thanh toán từ hình thức thu tại nhà sang thu tiền tại điểm thu và thanh toán qua ngân hàng, ví điện tử, các cổng thanh toán; thiết lập hệ thống chăm sóc khách hàng đa kênh để hỗ trợ khách hàng theo nguyên tắc 3 dễ: dễ tiếp cận, dễ tham gia, dễ giám sát; giao chỉ tiêu cụ thể từng năm cho các đơn vị, bộ phận trong việc vận động khách hàng thanh toán không sử dụng tiền mặt.

Tính đến thời điểm hiện nay, các Tổng công ty Điện lực thuộc

EVN đã hợp tác với trên 30 ngân hàng, 10 tổ chức trung gian thanh toán và gần 10 nghìn tổ chức, cá nhân dịch vụ bán lẻ điện năng để thực hiện việc thu tiền điện trong điều kiện thường xuyên đảm bảo tỷ lệ thu ở mức cao trên 99,7% hàng năm. Số thu tiền điện của Tập đoàn năm 2019 tương đương ¼ tổng thu ngân sách nhà nước trong khi gần như không còn thu ngân viên điện lực. Các ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán góp phần thu tiền điện của bình quân trên 20,36 triệu khách hàng, chiếm tỷ lệ 74,44% về số tiền, các tổ chức, cá nhân dịch vụ bán lẻ điện năng thu bình quân gần 5,85 triệu khách hàng, chiếm tỷ lệ 21,38% về hóa đơn và 4,46% về số tiền.

Trong nhiều năm qua, EVN đã có những bước tiến mạnh mẽ trong việc ứng dụng công nghệ hiện đại để chăm sóc khách hàng. Thông qua các Trung tâm Chăm sóc khách hàng, EVN không chỉ tiếp nhận yêu cầu, tư vấn, hỗ trợ khách hàng qua tổng đài điện thoại mà

còn đa dạng phương thức phục vụ khách hàng qua website, email, webchat, fanpage, app Chăm sóc khách hàng trên thiết bị di động, chatbot - sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tư vấn, hỗ trợ khách hàng. Việc thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ và đúng hướng đã tối đa tiện ích dịch vụ cho người sử dụng điện. Sự hài lòng của khách hàng đối với ngành điện ngày càng tăng lên, chất lượng dịch vụ điện cũng được đánh giá tích cực từ các tổ chức quốc tế. Hiện nay, EVN đang tiếp tục tập trung thực hiện Đề án Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn và xây dựng Đề án chuyển đổi số của Tập đoàn. EVN định hướng tiếp tục lựa chọn, ứng dụng các công nghệ số, công nghệ thông tin và công nghệ của Cách mạng công nghiệp 4.0 vào mọi lĩnh vực hoạt động nhằm đưa EVN sớm trở thành doanh nghiệp số và xây dựng một Tập đoàn kinh tế hiện đại, phát triển bền vững, hiệu quả.



Phó Tổng giám đốc EVN Võ Quang Lâm (thứ 2, từ phải sang) tham dự phiên thảo luận và chia sẻ kinh nghiệm của EVN trong thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

Những điểm sáng trong công tác giảm tổn thất điện năng tại EVNNPC

Giảm tổn thất điện năng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm luôn được các đơn vị trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC) chú trọng thực hiện với nhiều giải pháp như: đầu tư nâng cấp và cải tạo sửa chữa lưới điện, tính toán các chế độ vận hành lưới điện tối ưu, ứng dụng công nghệ thông tin đo đếm điện năng...

MINH ANH



Công nhân Điện lực Thành phố Lào Cai triển khai lắp đặt công tơ điện tử nhằm công khai, minh bạch và ghi chi số công tơ một cách chuẩn xác.

Coi giảm tổn thất điện năng là hình ảnh, văn hóa, thương hiệu riêng của công ty

Lào Cai là một trong những đơn vị hàng đầu của EVNNPC cũng như Tập đoàn Điện lực Việt Nam về công tác giảm tổn thất điện năng. Trong giai đoạn 2016 - 2019, Công ty Điện lực Lào Cai đã tập trung nỗ lực giảm tổn thất điện năng từ 2,9% về 2,22% (năm 2016: 2,9%; năm 2017: 3,02%; năm 2018: 2,97%; năm

2019: 2,22%). Năm 2020, công ty được giao chỉ tiêu 2,3%. Thực hiện lũy kế 10 tháng đầu năm đạt 2,62% - đang cao hơn kế hoạch giao 0,32%. Trong 3 tháng cuối năm, công ty thực hiện các giải pháp nước rút để đạt kế hoạch được giao.

Để làm tốt hơn công tác giảm tổn thất điện năng, công ty đã đưa ra những định hướng cụ thể trong giai đoạn tiếp theo: tiếp tục chỉ đạo các Điện lực trực thuộc tăng cường kiểm soát và thực hiện các giải pháp giảm tổn thất điện năng (như tổ chức quản lý, kinh doanh, gọn hóa lưới điện). Đặc biệt quan tâm đến các trạm biến áp có sản lượng điện năng lớn, tỷ lệ tổn thất >5%). Đối với lưới cao, trung áp: tính toán phương thức vận hành tối ưu giảm tổn thất điện năng. Vận hành linh hoạt tụ bù trung hạ áp. Theo dõi chặt chẽ mang tải đường dây và máy biến áp.

Đối với lưới điện hạ áp, thực hiện phân nhóm các trạm biến áp công cộng theo từng khu vực: trung tâm, cận trung tâm và nông thôn; tính toán tỷ lệ tổn thất điện năng đối với từng khu vực. Áp dụng quy luật 80/20, tiến hành thực hiện giảm tổn thất các khu vực hiệu quả. Hàng tháng so sánh tỷ lệ tổn thất điện năng giữa các

trạm biến áp công cộng có cấu trúc tương tự nhau để nhận diện những trạm còn có tỷ lệ tổn thất điện năng cao. Cập nhật số liệu theo dõi tỷ lệ tổn thất điện năng theo từng tháng để nhận diện chính xác những trạm có tổn thất kỹ thuật và những trạm còn có tỷ lệ tổn thất điện năng bất thường; phần lớn các trạm có tỷ lệ tổn thất điện năng cao thuộc khu vực nông thôn.

Ông Nguyễn Anh Tuấn, Giám đốc Công ty Điện lực Lào Cai chia sẻ: Đạt được kết quả như trên là sự đóng góp vô cùng to lớn của rất nhiều thế hệ lãnh đạo và cán bộ nhân viên công ty. Công ty đã thực hiện 3 giải pháp: về công tác quản lý, vận hành và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn sửa chữa lớn cũng như đầu tư xây dựng của Tổng công ty.

Về quản lý, việc đầu tiên phải xác định được tổn thất điện năng nằm ở khu vực nào, phải chuẩn hóa được nó bằng cách công khai, minh bạch và ghi chi số công tơ một cách chuẩn xác. Trên cơ sở đó khoanh vùng, chia ra các khu vực, lựa chọn các khu vực có sản lượng điện cao và sử dụng quy luật 80/20 để thực hiện các giải pháp quản lý. Về vận hành, điều độ hệ thống điện làm sao cho các đường dây, các trạm biến áp, máy biến áp không được mang tải cao để giảm tổn thất.

Về đầu tư và sửa chữa, phải lựa chọn trọng tâm, phát huy hiệu quả đồng vốn và nâng cao tiến độ để làm sao trước mùa nắng nóng tải cao, các công trình đầu tư xây dựng được đưa vào vận hành nâng cao chất lượng điện năng vừa giảm tổn thất điện năng.

Đặc biệt, đội ngũ cán bộ nhân viên nhiều năm kinh nghiệm với phương châm: đổi mới, chuyên nghiệp, hành động, hiệu quả - tâm huyết với ngành điện và coi giảm tổn thất điện năng là hình ảnh, văn hóa, thương hiệu riêng của công ty.

"Tổn thất điện năng của chúng tôi đang ở mức độ tiệm cận. Chúng tôi sẽ tiếp tục tăng cường

quản lý để duy trì ổn định mức độ tiệm cận và coi đây là một bản sắc riêng của công ty", ông Tuấn khẳng định.

Bà Trần Thị Thanh Hà, Giám đốc Điều hành Royal Lào Cai đánh giá: Chất lượng điện tốt, ngày càng được cải thiện rõ rệt. Khi bị cắt điện đều được điện lực thông báo trước, xử lý sự cố nhanh và nhiệt tình kể cả ngay trong đêm; điện lực sẵn sàng cung cấp thông tin kịp thời khi khách hàng cần. Bên kinh doanh như chúng tôi rất hài lòng và yên tâm.

Giảm tổn thất điện năng là nhiệm vụ, mục tiêu quan trọng hàng đầu

Trong những năm qua, Công ty Điện lực Hưng Yên đã xác định giảm tổn thất điện năng là nhiệm vụ, mục tiêu quan trọng hàng đầu của công ty. Ngay từ đầu năm, công ty thực hiện lập chương trình giảm tổn thất điện năng. Trong đó, phân tích, đánh giá các nội dung thực hiện công tác giảm tổn thất điện năng và kết quả đạt được của năm trước, xây dựng kế hoạch tổn thất điện năng của năm và đề ra các giải pháp thực hiện. Đồng thời, công ty cũng ban hành kèm theo chương trình giảm tổn thất điện năng hàng năm chỉ thị liên tịch, hướng dẫn thực hiện để làm cơ sở cho các đơn vị triển khai tổ chức thực hiện.

Trong giai đoạn 2016 - 2019, công ty đã đạt được kết quả cao trong công tác giảm tổn thất điện năng. Cụ thể, luôn hoàn thành đạt, vượt chỉ tiêu pháp lệnh và chỉ tiêu phấn đấu hàng năm được EVNNPC giao. Công ty đã về đích trước 1 năm so với lộ trình kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016 - 2020. Đưa tổn thất của toàn công ty từ 6,58% (năm 2015) xuống còn 3,95% (năm 2019), giảm 2,63% (nếu tính riêng cho năm 2019 thì giảm 108,56 triệu kWh tương đương 190,55 tỷ đồng). Dự kiến tổn thất điện năng năm 2020 của công ty là 3,85%.



Trung tâm Điều khiển xa Hưng Yên.

Ông Lương Minh Thanh, Giám đốc Công ty Điện lực Hưng Yên cho biết: Công tác giảm tổn thất điện năng là một chỉ tiêu rất quan trọng, then chốt trong điều hành sản xuất kinh doanh của công ty. Ngay từ đầu, công ty triển khai đồng bộ từ công ty xuống các điện lực là thành lập ban chỉ đạo giảm tổn thất điện năng và có phân công các thành viên, định kỳ họp hàng tháng để kiểm định những công việc đã thực hiện giảm tổn thất điện năng trong điều hành sản xuất kinh doanh. Các giải pháp cụ thể trong đầu tư xây dựng rất quan trọng, vừa đáp ứng nhu cầu phụ tải và cũng là góp phần giảm tổn thất điện năng: công ty bám sát quy hoạch phát triển kinh tế của địa phương để đề xuất với Tổng công ty đầu tư những công trình trọng điểm từ 110 đến lưới trung, hạ thế để làm sao vừa đảm bảo linh hoạt trong vận hành nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và giảm tổn thất điện năng.

Căn cứ vào kế hoạch chi phí đầu tư sửa chữa lớn cũng như chi phí biến động hàng năm, công ty đều sắp xếp theo thứ tự ưu tiên để thực hiện sửa chữa lưới điện làm sao vừa đạt hai mục tiêu: giảm sự cố và giảm tổn thất điện năng.

Trong công tác quản trị chỉ tiêu tổn thất điện năng, công ty giao phòng kinh doanh chủ trì cùng với phòng kỹ thuật thường xuyên theo dõi để xác định phân vùng tổn thất từng cấp điện áp 110, 35, 22 và tới điện lực thì phân vùng theo từng trạm biến áp xem tổn thất các khu vực này như nào, tổn thất có bất thường không để công ty có những giải pháp trọng tâm phù hợp với những khu vực có tổn

thất bất thường hoặc tổn thất cao hơn tổn thất kỹ thuật tính toán.

Đặc biệt, trong những năm qua, công ty đã đẩy mạnh thay thế các công tơ điện tử và các trạm biến áp phân phối, các đường dây để kiểm soát tổn thất chính xác nhất. Công ty cũng xây dựng một phần mềm quản lý máy biến áp cứ 30 phút là chốt thông số kỹ thuật một lần, định kỳ hàng tháng phân tích tổn thất của từng trạm biến áp và cũng phân ra những trạm biến áp trên 7%, trên 8%, trên 9% để có những giải pháp tăng cường kiểm tra, phúc tra những trạm có tổn thất cao. Đến tháng 10/2020, công ty chỉ còn 4 trạm biến áp phân phối có tổn thất điện năng trên 7% trên tổng số 2.400 trạm biến áp phân phối. Công ty đề ra kế hoạch đến 31/12/2020 sẽ thực hiện nhiều giải pháp về sửa chữa thường xuyên lưới điện cũng như quản trị tổn thất điện năng, phấn đấu không còn trạm biến áp tổn thất điện năng trên 7%.

Công ty TNHH TAEYANG Việt Nam tại huyện Kim Động (Hưng Yên) - 100% vốn Hàn Quốc, chuyên sản xuất dao, thìa đĩa inox xuất khẩu sang thị trường chính là châu Âu và Mỹ. Ông Trần Chí Kiên, Trợ lý Tổng giám đốc công ty cho biết: Hiện nay, sản lượng điện tại công ty là 1,8 - 2 triệu kWh/tháng và được Điện lực Kim Động cung cấp điện với chất lượng tốt, ổn định, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sản xuất. Khi có sự cố, công ty được điện lực thông báo bằng văn bản ít nhất 5 ngày. Công ty rất hài lòng trước công tác cung cấp điện cũng như dịch vụ chăm sóc khách hàng của điện lực.

TP Hà Nội sẽ ưu tiên sử dụng năng lượng điện mặt trời và điện rác

UBND TP Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 18/11/2020 về việc phát triển năng lượng tái tạo trên địa bàn TP giai đoạn 2021 - 2025.

AN VINH

Theo kế hoạch, TP sẽ xây dựng hoàn thiện các cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích và thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo phù hợp với đặc thù Thủ đô, tiến tới tự chủ một phần về nguồn cung ứng điện trên địa bàn. Ưu tiên sử dụng năng lượng điện mặt trời và điện rác cho phát điện; khuyến khích đầu tư xây dựng các nhà máy điện sử dụng rác thải đô thị, sinh khối và chất thải rắn đi đôi

với công tác bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế tuần hoàn.

Đồng thời, đánh giá chi tiết tiềm năng năng lượng điện mặt trời mái nhà và tác động đối với lưới điện phân phối; tiềm năng năng lượng gió, thủy điện trên địa bàn TP, đề xuất chiến lược phát triển các dạng năng lượng cho TP. TP Hà Nội phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đạt khoảng 1%. Trong đó, tổng công suất nguồn điện

năng mặt trời ước đạt khoảng 100MWp và điện rác khoảng 150MW phù hợp với tiềm năng, đặc thù của TP.

Để đạt được mục tiêu trên, TP sẽ tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về lợi ích, sự cần thiết về phát triển các dự án điện rác và điện mặt trời trên địa bàn; xây dựng chiến lược, thiết kế và thực hiện các hoạt động truyền thông và chia sẻ thông tin về điện mặt trời mái nhà (website, truyền hình, hội thảo, tọa đàm...). Tổ chức hội thảo và diễn đàn trao đổi, phổ biến kinh nghiệm và khuyến nghị về quá trình xây dựng chính sách và nhân rộng mô hình phát triển.

Về khoa học và công nghệ: TP xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu nền tảng trực tuyến về điện mặt trời và điện mặt trời mái nhà nhằm hỗ trợ công tác quản lý, quy hoạch, giám sát, báo cáo



TP Hà Nội phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đạt khoảng 1%.

và phát triển thị trường. Lồng ghép với chương trình Quản lý nhu cầu điện trên địa bàn TP Hà Nội thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu về các hệ thống năng lượng mặt trời, cơ sở có hệ thống tích hợp lưu trữ năng lượng để phục vụ tối ưu hóa việc tham gia của khách hàng sử dụng điện trong các chương trình DSM/DR; cập nhật và duy trì thông tin chuyên mục điện tử về các hệ thống năng lượng mặt trời, cơ sở có hệ thống tích hợp lưu trữ năng lượng. Triển khai các chương trình, dự án tài trợ thí điểm về đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật. Triển khai thí điểm lắp đặt mô hình điện mặt trời mặt nước tại hồ Đồng Quan thuộc xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn. Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng điện mặt trời mái nhà và tác động đối với lưới điện phân phối; nghiên cứu, đánh giá tiềm năng năng lượng gió, thủy điện, điện sinh khối trên địa bàn TP Hà Nội. Xây dựng, triển khai thực hiện đồ án khuyến khích các hộ dân, nhà trường trên địa bàn Hà Nội tăng cường đầu tư, lắp đặt hệ thống chiếu sáng bằng đèn LED sử dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời.

Về cơ chế chính sách, Hà Nội sẽ nghiên cứu, đề xuất cơ chế

đặc thù của TP nhằm khuyến khích, hỗ trợ và thúc đẩy phát triển hệ thống điện năng lượng mặt trời trên địa bàn. Nghiên cứu xây dựng quy định việc lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cải tạo các trụ sở cơ quan ban, ngành, UBND các cấp, Công an các phường, các trạm y tế, trường học... để thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo trên địa bàn TP. Đồng thời, nghiên cứu đề xuất cơ chế đặc thù của TP Hà Nội để hỗ trợ các trường học, hộ gia đình, cụm dân cư lắp đặt hệ thống chiếu sáng bằng đèn LED có sử dụng hệ thống điện năng lượng gió hoặc điện mặt trời.

Bên cạnh đó, TP đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế để thực hiện những dự án hỗ trợ kỹ thuật trên địa bàn Hà Nội. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ hoạt động trong lĩnh vực phát triển năng lượng tái tạo, thông qua các hình thức đầu tư trực tiếp, hội thảo khoa học, nghiên cứu xây dựng phòng thử nghiệm hợp chuẩn.



Đón dòng khí đầu tiên từ mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt đến đường ống Nam Côn Sơn 2

Tại điểm tiếp nhận khí vào bờ ở thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS) phối hợp tổ chức Lễ đón nhận dòng khí đầu tiên từ mỏ Sao Vàng, thuộc dự án phát triển mỏ khí Sao Vàng - Đại Nguyệt đến đường ống tiếp bờ Nam Côn Sơn 2.

HẢI LONG

Dự án phát triển mỏ khí Sao Vàng - Đại Nguyệt thuộc Lô 05-1b và 05-1c, bể Nam Côn Sơn là tiền đề cho sự phát triển của chuỗi dự án Nam Côn Sơn 2, một trong những dự án trọng điểm của PV GAS. Mỏ khí Sao Vàng - Đại Nguyệt (Lô 05-1b và 05-1c) nằm tại khu vực nước sâu, xa bờ, điều

Nghị thức đón nhận dòng khí đầu tiên từ mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt đến đường ống Nam Côn Sơn 2.

kiện địa chất phức tạp (nhiệt độ cao, áp suất cao) của bể Nam Côn Sơn thuộc thềm lục địa Việt Nam, cách bờ biển Vũng Tàu khoảng 300km về phía Đông Nam, độ sâu mực nước biển từ 110 - 130m.

Chuỗi dự án Nam Côn Sơn 2 gồm 2 dự án thành phần (dự án đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 điều chỉnh và dự án đường ống dẫn khí Sao Vàng - Đại Nguyệt) được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giao cho PV GAS làm chủ đầu tư với mục tiêu: phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng ngành công nghiệp khí Việt Nam theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đảm bảo nhu cầu thu gom, vận chuyển và xử lý khí mỏ Sư Tử Trắng, Sao Vàng - Đại Nguyệt, Thiên Ưng - Đại Hùng và dự phòng cho đường ống Bạch Hổ - Dinh Cố. Bên cạnh đó, dự án bổ sung công suất tiếp nhận và xử lý khí, tăng tính linh hoạt trong vận hành các công trình khí (giữa nhà máy GPP Dinh Cố, NCS Terminal và GPP2); bổ sung nguồn khí thiếu hụt khu vực Đông Nam Bộ nhằm đảm bảo cung cấp khí cho các hộ tiêu thụ hiện hữu, phục vụ cho phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh năng lượng; đồng thời làm tiền đề cho việc phát triển các mỏ ở khu vực lân cận trong những giai đoạn sau.

Dự án đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 có một chặng

đường phát triển dài, bắt đầu từ công tác xem xét, đánh giá, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi trong những năm cuối của thập kỷ trước. Giai đoạn 1 của dự án được chính thức triển khai từ tháng 4/2013 và hoàn thành và đưa vào sử dụng từ cuối năm 2015 với 151km tuyến ống biển từ giàn BK - Thiên Ưng đến điểm kết nối với đường ống Nam Côn Sơn 2 tại KP 207.5. Giai đoạn 2 của dự án đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 với 118 km đường ống biển từ KP 207.5 đến trạm tiếp bờ Long Hải; khoảng 10 km từ trạm tiếp bờ Long Hải đến Nhà máy xử lý khí Dinh Cố và khoảng 29km dẫn sản phẩm khí khô đến Trung tâm Phân phối khí Phú Mỹ.

Đồng thời với việc triển khai thực hiện dự án đường ống Nam Côn Sơn 2, việc đầu tư xây dựng đường ống thu gom, vận chuyển khí mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt với 2 tuyến ống thành phần, trong đó đường ống dẫn khí từ giàn Thiên Ưng đến giàn Sao Vàng chiều dài khoảng 23km và đường ống dài 23km dẫn khí từ giàn Sao Vàng kết nối với đường ống Nam Côn Sơn 2 tại khu vực BK - Thiên Ưng cũng được khẩn trương hoàn thành, nhằm thu gom và vận chuyển khoảng 2 - 3 tỷ m³ khí/năm từ các mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt và Thiên Ưng

- Đại Hùng về bờ. Khối lượng công việc của mỗi dự án đều trên đều là rất lớn, tiến độ triển khai thiết kế, mua sắm vật tư thiết bị, thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị của mỗi dự án khá ngắn (khoảng 12 tháng kể từ khi ký kết các hợp đồng EPC đối với các dự án đường ống biển và đường ống bờ) là một thách thức không nhỏ đối với đội ngũ quản lý dự án của chủ đầu tư cũng như các tổng thầu.

Vượt qua nhiều khó khăn, dự án về đích đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, an toàn, chứng kiến dòng khí đầu tiên từ mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt hòa vào đường ống Nam Côn Sơn 2.

Nhân dịp này, đại diện Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cam kết sẽ tiếp tục chỉ đạo sát sao, hỗ trợ PV GAS trong giai đoạn vận hành công trình, đảm bảo hoạt động an toàn và hiệu quả. Tin tưởng rằng, từ đây, các hạng mục công trình của dự án đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2, Sao Vàng - Đại Nguyệt hoàn thành chạy thử và đi vào vận hành sẽ góp phần bổ sung nguồn khí mới, đáp ứng nhu cầu sử dụng năng lượng cho phát triển kinh tế đất nước ngày càng tăng cao.

Phó Tổng giám đốc PV GAS Hoàng Văn Quang cũng khẳng định: "Thành công của dự án này là kết quả của sự nỗ lực lao động trên tinh thần đoàn kết nhất trí của tập thể cán bộ công nhân viên Ban Quản lý dự án Khí Đông Nam Bộ/Công ty Quản lý dự án khí/các đơn vị vận hành của Tổng công ty Khí Việt Nam, sự hỗ trợ kịp thời của các chủ đường ống hiện hữu Rosneft/Perenco. PV GAS nhiệt liệt biểu dương và cảm ơn những đóng góp của các thành viên trực tiếp tham gia chỉ đạo, thực hiện và quản lý dự án đã ngày đêm bám sát công trình để đưa công trình hoàn thành đúng kế hoạch, đạt chất lượng, hiệu quả, có những đóng góp quan trọng vào thành công của chuỗi dự án".



Giảm sản xuất nhiên liệu hóa thạch để hạn chế thảm họa nóng lên toàn cầu

Số đặc biệt của Báo cáo Khoảng cách sản xuất (Production Gap Report) do các tổ chức nghiên cứu hàng đầu cùng Liên Hợp Quốc thực hiện đã chỉ ra rằng công cuộc hồi phục hậu COVID-19 đem đến một cơ hội bước ngoặt tiềm năng để các quốc gia thay đổi hướng phát triển, phải tránh mắc kẹt ở các mức sản xuất than, dầu, khí đốt cao hơn quá nhiều so với giới hạn tăng nhiệt độ 1,5 độ C.

CẨM HẠNH

Nguy cơ về tình trạng khủng hoảng khí hậu nghiêm trọng

Các quốc gia vẫn lên kế hoạch tăng mức sản xuất nhiên liệu hóa thạch trong thập kỷ tới, ngay cả khi nghiên cứu chỉ ra rằng thế giới cần phải giảm sản lượng 6% mỗi năm để hạn chế nhiệt độ toàn cầu tăng tối đa ở mức 1,5 độ C, theo Production Gap Report 2020.

Báo cáo đầu tiên được ra mắt vào năm 2019, đo lường khoảng chênh lệch giữa các mục tiêu đặt ra của Thỏa thuận Paris với kế hoạch sản xuất than, dầu và khí đốt của các quốc gia. Báo cáo chỉ ra rằng "khoảng cách sản xuất" này vẫn còn lớn: các quốc gia có kế hoạch sản xuất lượng nhiên liệu hóa thạch vào năm 2030 nhiều hơn gấp đôi so với mức giới hạn duy trì nhiệt độ trái đất nóng lên 1,5 độ C.

Báo cáo do Viện Môi trường Stockholm (SEI), Viện Phát triển Bền vững Quốc tế (IISD), Viện Phát triển nước ngoài, E3G và UNEP thực hiện. Hàng chục nhà nghiên cứu đã tham gia đánh giá và phân tích, bao gồm các nhà nghiên cứu

Liên Hợp Quốc (UNEP) cho biết: "Những đám cháy, lũ lụt và hạn hán tàn khốc năm nay và các hiện tượng thời tiết cực đoan khác đang diễn ra là những lời nhắc nhở mạnh mẽ lý do tại sao chúng ta phải giải quyết thành công cuộc khủng hoảng khí hậu. Khi chúng ta tìm cách tái khởi động các nền kinh tế sau đại dịch COVID-19, đầu tư vào năng lượng carbon thấp và cơ sở hạ tầng sẽ có tác dụng tích cực cho việc làm, cho nền kinh tế, cho sức khỏe và cho bầu không khí sạch. Chính phủ các nước phải nắm lấy cơ hội này để dịch chuyển nền kinh tế và hệ thống năng lượng của mình ra xa khỏi nhiên liệu hóa thạch, đồng thời tái thiết đất nước tốt hơn để hướng tới một tương lai bền vững và ổn định hơn".

"Nghiên cứu chỉ ra rất rõ ràng rằng, chúng ta sẽ phải đối mặt với tình trạng khủng hoảng khí hậu nghiêm trọng nếu các quốc gia tiếp tục sản xuất nhiên liệu hóa thạch ở mức hiện nay, chứ đừng nói đến mức tăng theo kế hoạch của họ. Tương

đến từ nhiều trường đại học và các tổ chức nghiên cứu khác.

Số đặc biệt của báo cáo năm nay xem xét tác động của đại dịch COVID-19 cũng như các biện pháp kích thích và phục hồi của chính phủ đối với sản xuất than, dầu và khí đốt. Đại dịch đem đến một bước ngoặt tiềm năng khi thúc đẩy chính phủ các nước triển khai hành động chưa từng có và khi các nền kinh tế lớn, bao gồm Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc, đã cam kết đạt mức phát thải ròng bằng không.

Inger Andersen, Giám đốc điều hành Chương trình Môi trường



Chính phủ các nước trên thế giới phải cắt giảm sản xuất nhiên liệu hóa thạch 6% mỗi năm để hạn chế thảm họa nóng lên toàn cầu.

tự, nghiên cứu cũng chỉ rõ ra giải pháp: gồm những chính sách của chính phủ làm giảm cả cung và cầu nhiên liệu hóa thạch đồng thời hỗ trợ những cộng đồng hiện đang phụ thuộc vào nguồn năng lượng này. Báo cáo cũng đưa ra các bước cụ thể mà các chính phủ có thể thực hiện ngay từ hôm nay để chuyển đổi sang nguồn năng lượng thay thế nhiên liệu hóa thạch", Michael Lazarus, tác giả chính của báo cáo và là giám đốc của Trung tâm SEI Hoa Kỳ chia sẻ.

Những phát hiện chính của báo cáo bao gồm:

Để đi theo lộ trình nhất quán với mục tiêu 1,5 độ C, thế giới sẽ cần cắt giảm sản xuất nhiên liệu hóa thạch khoảng 6% mỗi năm từ năm 2020 đến năm 2030. Nhưng ngược lại, các quốc gia trên thực tế đang lập kế hoạch và dự báo mức tăng trung bình hàng năm là 2%, tức là vào năm 2030 mức sản xuất sẽ tăng hơn gấp đôi mức giới hạn nhiệt độ nóng lên 1,5 độ C.

Từ năm 2020 đến năm 2030, sản lượng than, dầu và khí đốt toàn cầu sẽ phải giảm hàng năm lần lượt là 11%, 4% và 3% để đi đúng với lộ trình 1,5 độ C.

Đại dịch COVID-19 và các biện pháp "lệnh đóng cửa" để ngăn chặn dịch bệnh lây lan đã dẫn đến sản lượng than, dầu và khí đốt sụt giảm ngắn hạn vào năm 2020. Nhưng các kế hoạch trước COVID-19 và các biện pháp kích thích sau COVID-19 vẫn tiếp tục nới rộng khoảng chênh lệch giữa sản xuất nhiên liệu hóa thạch toàn cầu với mục tiêu, có nguy cơ gây ra khủng hoảng khí hậu nghiêm trọng.

Cho đến nay, chính phủ các nước G20 đã cam kết chi hơn 230 tỷ Đô la Mỹ để thực hiện các biện pháp ứng phó COVID-19 dành cho các lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch, nhiều hơn so với mức chi cho năng lượng sạch (khoảng 150 tỷ Đô la Mỹ). Các nhà hoạch định chính sách phải



Các quốc gia nên chuyển đổi sang năng lượng sạch giúp mang lại nhiều tiềm năng kinh tế và nhiều việc làm dài hạn hơn.

đảo ngược xu hướng này để đáp ứng các mục tiêu về khí hậu.

Lối thoát là chuyển đổi sang năng lượng sạch

"Cú sốc nhu cầu do đại dịch gây ra và giá dầu lao dốc trong năm nay một lần nữa cho thấy bản chất dễ tổn thương của nhiều khu vực và cộng đồng phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch. Cách duy nhất để thoát khỏi cái bẫy này là đa dạng hóa nền kinh tế ở những khu vực này ra ngoài ngành nhiên liệu hóa thạch. Nhưng thật đáng tiếc, năm 2020 chúng ta lại chứng kiến chính phủ nhiều nước tăng gấp đôi lượng nhiên liệu hóa thạch và đào sâu hơn những điểm dễ tổn thương này. Thay vào đó, chính phủ các nước nên hướng các quỹ phục hồi vào những kế hoạch đa dạng hóa kinh tế và chuyển đổi sang năng lượng sạch giúp mang lại nhiều tiềm năng kinh tế và nhiều việc làm dài hạn hơn. Đây có thể là một trong những bước đi nhiều thách thức nhất của thế kỷ XXI, nhưng nó hết sức cần thiết và hoàn toàn có thể thực hiện được", Ivetta Gerasimchuk, tác giả chính của báo cáo và là trưởng nhóm cung cấp năng lượng bền vững tại IISD nói.

Báo cáo cũng đi sâu vào những giải pháp để thế giới có thể dịch chuyển công bằng khỏi nhiên liệu hóa thạch, trong đó nhóm cần cắt giảm nhanh nhất sẽ là các quốc gia có năng lực tài chính, thể chế tốt hơn và ít phụ thuộc hơn vào sản xuất nhiên liệu hóa thạch. Một số nước sản xuất nhiên liệu hóa thạch lớn nhất thế giới như Australia, Canada và Mỹ hiện lại nằm trong số những quốc gia

đang tiếp tục thúc đẩy mở rộng nguồn cung nhiên liệu hóa thạch.

Các quốc gia phụ thuộc nhiều vào nhiên liệu hóa thạch và năng lực còn hạn chế sẽ cần nguồn hỗ trợ quốc tế để thực hiện chuyển đổi công bằng và báo cáo cũng đề xuất những cách thức để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động phối hợp này.

Cleo Verkuijl, nhà nghiên cứu của SEI, tác giả dẫn đầu của báo cáo cho rằng: "Để cắt giảm sản lượng nhiên liệu hóa thạch ở mức phù hợp với các mục tiêu của Thỏa thuận Paris đòi hỏi phải có cả hợp tác và hỗ trợ quốc tế. Khi các quốc gia đề xuất những cam kết khí hậu tham vọng hơn cho tiến trình khí hậu của Liên Hợp Quốc trước thềm Hội nghị về Biến đổi Khí hậu của Liên Hợp Quốc năm 2021 ở Glasgow, họ có cơ hội kết hợp các mục tiêu và biện pháp giảm sản xuất nhiên liệu hóa thạch này vào trong những kế hoạch chính sách của mình hoặc vào Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của họ".

Báo cáo nêu cụ thể 6 lĩnh vực để triển khai hành động, cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách các lựa chọn để bắt đầu cắt giảm nhiên liệu hóa thạch khi thực hiện kế hoạch phục hồi hậu COVID-19. Trong đó, họ có thể giảm hỗ trợ chính phủ hiện tại cho nhiên liệu hóa thạch, ban hành các biện pháp hạn chế sản xuất nguồn năng lượng này và đảm bảo các quỹ kích thích chuyển sang đầu tư xanh (đồng thời gắn tất cả các nguồn hỗ trợ dành cho ngành phát thải carbon cao với những điều kiện nhất định để đảm bảo trong dài hạn vẫn có thể thực hiện các mục tiêu khí hậu).

Thu hút đầu tư các dự án xử lý rác thải công nghệ tiên tiến

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng, ban hành cơ chế chính sách khuyến khích thu hút đầu tư những dự án xử lý rác thải có công nghệ tiên tiến, hiện đại; đơn giản hóa thủ tục chuẩn bị đầu tư, xây dựng và vận hành cơ sở xử lý chất thải.

PHẠM ĐIỆP



Thủ tướng Chính phủ vừa ký ban hành Chỉ thị số 41/CT-TTg về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn.

Trong đó, yêu cầu những nhiệm vụ cụ thể như sau:

Một là rà soát, đánh giá công nghệ xử lý rác thải hiện có trên địa bàn, yêu cầu các cơ sở xử lý phải có lộ trình đổi mới công nghệ xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, thực hiện trước năm 2023;

Có lộ trình tăng dần giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải nhằm giảm dần hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước; không hạn chế việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại từ các địa phương khác về địa phương mình để xử lý theo quy định.

Hai là, quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi nhằm giảm thiểu chất thải phát sinh và thúc đẩy việc phân loại rác thải tại nguồn.

Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bao gồm: TP Hà Nội, TP HCM, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ khẩn trương đầu tư hoặc đưa vào vận hành các nhà máy xử lý rác thải theo hướng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường; phấn đấu đến hết năm 2025 giảm tỷ lệ rác thải được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp xuống dưới 20%.

Ba là, các tỉnh khác phấn đấu đến hết năm 2025 giảm tỷ lệ rác thải được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp xuống dưới 30%; đối với các khu vực nông thôn cần tận dụng tối đa lượng chất thải hữu cơ để tái sử dụng, tái chế, làm phân compost hoặc tự xử lý tại các hộ gia đình thành phân compost.

Bốn là, các địa phương cũng cần tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia, phản biện, giám sát hoạt động quản lý và xử lý chất thải rắn; chủ động cung cấp thông tin, phát huy vai trò của báo chí trong hoạt động quản lý chất thải rắn.

Để khắc phục những hạn chế, bất cập trong quản lý chất thải rắn hiện nay, Thủ tướng chỉ thị Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản có nội dung liên quan đến



quản lý chất thải rắn, căn cứ Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi), xây dựng, hoàn thiện và ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải và các quy định về phương pháp định giá dịch vụ xử lý rác thải. Khẩn trương xây dựng, trình Thủ tướng xem xét, phê duyệt quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia trong quý I/2022.

Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thiết kế hệ thống thu gom chất thải rắn phù hợp với việc phân loại rác thải tại nguồn của khu trung tâm

thương mại kết hợp với căn hộ, chung cư kết hợp văn phòng...; quy hoạch, bố trí điểm tập kết, trung chuyển rác thải trong các đô thị và điểm dân cư tập trung nông thôn bảo đảm vệ sinh môi trường.

Bộ Tài chính ưu tiên cân đối, bố trí nguồn vốn sự nghiệp bảo vệ môi trường hỗ trợ cho các hoạt động phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trong kế hoạch ngân sách hàng năm. Tập trung bố trí kinh phí hỗ trợ cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách để xử lý dứt điểm ô nhiễm môi trường tại các bãi rác đang gây ô nhiễm nghiêm trọng thuộc khu vực công ích.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các địa phương nghiêm túc thực hiện các tiêu chí về môi trường trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, không được đầu tư lò đốt không phù hợp với quy định tại QCVN 61-MT:2016/BTNMT về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt. Chủ động phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các địa phương tăng cường áp dụng, triển khai những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong việc xử lý, tái chế các phụ phẩm nông nghiệp, đặc biệt là việc xử lý, tái chế rơm, rạ sau thu hoạch.

Bộ Công Thương có trách nhiệm tăng cường phát triển các nguồn điện từ chất thải rắn và sinh khối; nghiên cứu, xây dựng cơ chế; chính sách khuyến khích đầu tư, miễn giảm các thủ tục đầu nối và bán điện lưới đối với các nhà máy phát điện sử dụng chất thải rắn, sinh khối, hoàn thành trước năm 2022.



Phát triển đô thị xanh, công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng

Hiện Việt Nam đã xây dựng hệ thống chính sách tương đối đầy đủ và toàn diện về phát triển công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng. Tới đây, Bộ Xây dựng sẽ tập trung nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật nhằm cụ thể hóa các chính sách để thúc đẩy phát triển công trình hiệu quả năng lượng, công trình xanh.

HẢI LONG

Đó là thông tin được đưa ra tại tọa đàm Phát triển đô thị xanh, công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng - một trong những sự kiện nằm trong khuôn khổ Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam năm

2020 (được tổ chức từ ngày 9 - 11/12/2020 tại Hà Nội).

Phát biểu tại tọa đàm, ông Nguyễn Công Thịnh, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường (Bộ Xây dựng) cho biết, công trình xanh (Green Building) là công trình

xây dựng được thiết kế, xây dựng và vận hành đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn về sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, tiết kiệm tài nguyên; đảm bảo tiện nghi, chất lượng môi trường bên trong công trình; bảo vệ môi trường bên ngoài công trình.

Theo thống kê, hiện có khoảng trên 165 công trình xanh được đánh giá, chứng nhận bởi các hệ thống, tiêu chuẩn của Lotus (VGBC), Edge (IFC-WB), LEED (Hội đồng Công trình xanh Hoa Kỳ), Green Mark (Singapore). Trong số các công trình xanh được chứng nhận, công trình có vốn đầu tư nước ngoài, vốn ngoài ngân sách chiếm đa số. Số công trình có vốn đầu tư công, vốn ngân sách chiếm tỷ lệ khiêm tốn.

Nói về khung chính sách về phát triển công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng ở Việt Nam, ông Nguyễn Công Thịnh cho biết, hiện nay Việt Nam đã xây dựng hệ thống chính sách tương đối đầy đủ và toàn diện về phát triển công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng bao gồm: Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2010 và các văn

Hiện Việt Nam đã xây dựng hệ thống chính sách tương đối đầy đủ và toàn diện về phát triển công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng.

bản hướng dẫn; Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh năm 2014; Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 2/10/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Trong thời gian tới, Bộ Xây dựng sẽ tập trung nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật nhằm cụ thể hóa chính sách để thúc đẩy phát triển công trình hiệu quả năng

lượng, công trình xanh; nghiên cứu hướng dẫn nội dung về phát triển công trình hiệu quả năng lượng, công trình xanh để hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng (nghị định quản lý dự án, nghị định về quản lý vật liệu xây dựng, thông tư hướng dẫn đánh giá, chứng nhận công trình hiệu quả, công trình xanh...). Đồng thời bổ sung một số quy định của Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, các văn bản hướng dẫn; nghiên cứu, rà soát, bổ sung, xây dựng, ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá, suất đầu tư liên quan đến công trình hiệu quả năng lượng và công trình xanh (trong đó có các tiêu chuẩn đánh giá, chứng nhận công trình hiệu quả năng lượng theo TC ISO 52000 và 52003).

Bên cạnh đó, Bộ sẽ huy động sự tham gia của ngân hàng và các tổ chức tín dụng cho hoạt động tiết kiệm năng

lượng thông qua cơ chế cho vay ưu đãi, bảo lãnh vay, cho vay trung và dài hạn... Hỗ trợ kỹ thuật cho các chủ dự án, chủ công trình về việc thiết kế, đầu tư xây dựng, quản lý vận hành các công trình hiệu quả năng lượng, công trình xanh; tăng cường các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cho các đối tượng liên quan về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, phát triển công trình xanh.

Theo ông Trịnh Quốc Vũ, Phó Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững, Bộ Công Thương, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả đã bao phủ hầu hết lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội của đất nước, trong đó có các lĩnh vực thuộc sự quản lý nhà nước của ngành xây dựng: như quy hoạch, kiến trúc cho các đô thị.

Trong nhiều năm qua, Bộ Công Thương với vai trò là cơ quan đầu mối của Chính phủ về thực hiện chương trình mục



tiêu quốc gia về tiết kiệm năng lượng hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với Bộ Xây dựng trong việc xây dựng và sửa đổi các chính sách pháp luật về tiết kiệm năng lượng.

Trong giai đoạn 2001 - 2010, nhu cầu năng lượng của Việt Nam tăng khoảng 10%; nhu cầu về điện tăng 13% trong giai đoạn 2001 - 2010 và tăng khoảng 11% trong giai đoạn 2011 - 2015; phát thải khí nhà kính từ ngành năng lượng chiếm khoảng 63% tổng phát thải khí nhà kính của Việt Nam năm 2010 và sẽ chiếm khoảng 83% vào năm 2020 và 86% vào năm 2030. Trong tương lai, các nguồn năng lượng sơ cấp sẽ không đáp ứng được nhu cầu

tiêu thụ năng lượng của nền kinh tế.

Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 đề ra mục tiêu: huy động mọi nguồn lực trong nước và quốc tế cho thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua việc triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý nhà nước, hỗ trợ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển sản phẩm, chuyển đổi thị trường, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong mọi hoạt động xã hội; giảm

cường độ năng lượng trong các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế; tiết kiệm năng lượng trở thành hoạt động thường xuyên đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các ngành kinh tế trọng điểm tiêu thụ nhiều năng lượng, hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Ông Đào Xuân Lai, đại diện UNDP đánh giá cao những nỗ lực của Chính phủ Việt Nam nói chung và Bộ Xây dựng nói riêng trong phát triển công trình xanh, đồng thời cho biết, thời gian tới, UNDP sẽ tiếp tục đồng hành với Chính phủ Việt Nam xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách về phát triển công trình xanh.

Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam 2020: Thúc đẩy các dự án thân thiện với môi trường

Nằm trong chuỗi các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Công trình xanh thế giới, mới đây, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng phối hợp với Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tổ chức sự kiện Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam năm 2020.

TRỌNG BẰNG

P hó Viện trưởng Viện Kiến trúc quốc gia PGS.TS Phạm Thúy Loan cho biết, các dự án trình diễn của UNDP về ứng dụng giải pháp kỹ thuật giảm thiểu tiêu thụ năng lượng trong công trình mới và công trình cải tạo cho thấy tiềm năng tiết kiệm năng lượng có thể đạt được từ 25 - 67%/công trình, với chi phí gia tăng từ 0 - 3% tổng mức đầu tư/công trình, thời gian hoàn vốn tối đa là 5 năm.

Tuy nhiên, đến cuối năm 2019, tổng số công trình xanh được chứng nhận tại Việt Nam mới chỉ dừng lại ở con số 70, khá khiêm tốn so với các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á. Việc hướng tới tổ chức Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam hàng năm sẽ góp phần nâng cao nhận thức của các bên liên quan trong việc thúc đẩy sự phát triển công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng.



Chuyển đổi thị trường xây dựng Việt Nam theo hướng xanh, thân thiện với môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

Hiện nay, thế giới đứng trước những thách thức lớn về ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên và biến đổi khí hậu. Trong bối cảnh chung đó, Việt Nam có những thách thức riêng với tốc độ đô thị hoá đạt 39,2% và được dự báo sẽ tăng đến 50 - 52% vào năm 2030, cùng sự bùng nổ ngành xây dựng với tốc độ tăng trưởng hàng năm gần 10%. Ngành xây dựng là lĩnh vực có mức độ phát thải khí nhà kính cao nhất và cũng tiêu thụ tài nguyên vào loại nhiều nhất.

Phát biểu khai mạc Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam 2020, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng cho biết, đây là sự kiện đánh dấu sự phối hợp tổ chức đầu tiên tại Việt Nam giữa

UNDP và Bộ Xây dựng, đánh dấu nỗ lực của ngành xây dựng Việt Nam trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, góp phần vào giảm phát thải khí nhà kính, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, hướng tới phát triển bền vững của Việt Nam.

"Đây cũng là cam kết của Chính phủ Việt Nam đã và đang được thực hiện hóa trong nhiều chính sách như: Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 2020, Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030, Nghị quyết số 55 của Bộ Chính trị về Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn





đến năm 2045”, Thứ trưởng Lê Quang Hùng khẳng định.

Bà Sitara Syed, Phó Trưởng đại diện thường trú UNDP tại Việt Nam nhấn mạnh, việc phát triển các công trình xanh cũng là vấn đề đặc biệt cần trên toàn cầu để tiết kiệm năng lượng, cũng như giảm hiệu ứng nhà kính mà mỗi quốc gia cần phải thực hiện một cách triệt để và tại Việt Nam cũng được thực hiện tốt thông qua các chương trình Tuần lễ Công trình xanh được thực hiện hàng năm. Điều đó cũng chính là sự thể hiện cam kết của Việt Nam trong công ước quốc tế về thích ứng biến đổi khí hậu cũng như sử dụng năng lượng tiết kiệm.

Các sự kiện Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam năm 2020 có 4 hội thảo chuyên đề gồm: phiên thăm quan thực tế công trình xanh; phiên tọa đàm chính sách; phiên toàn thể, triển lãm các công trình, vật

liệu, thiết bị, công nghệ mới phục vụ việc chuyển đổi thị trường xây dựng Việt Nam theo hướng xanh, thân thiện với môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả của các doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

Nội dung các sự kiện tập trung vào những lĩnh vực then chốt của ngành xây dựng, từ tổng quan thị trường, xây dựng chính sách, quy hoạch, đến quá trình thiết kế, thi công, vận hành đô thị xanh, công trình xanh và công trình sử dụng năng lượng hiệu quả do các diễn giả đến từ các Bộ, ngành, các chuyên gia quốc tế và trong nước trong lĩnh vực xây dựng, thực thi chính sách, tư vấn thiết kế, đầu tư xây dựng công trình hiệu quả năng lượng, công trình xanh, đô thị xanh, những nhà cung cấp giải pháp về công nghệ, thiết bị, vật liệu hướng tới yếu tố xanh và phát triển bền vững thảo luận.

Thu hút hơn 1.000 lượt đại biểu trong nước và quốc tế, chuỗi hoạt động của Tuần lễ đã lan tỏa mạnh mẽ thông điệp, sự cần thiết phải phát triển công trình xanh. Đồng thời khẳng định sự ủng hộ, khuyến khích và đồng hành của Chính phủ, Bộ Xây dựng, các bộ ngành Trung ương, địa phương với cộng đồng doanh nghiệp, người dân trong phát triển công trình xanh, đô thị xanh.

Tuần lễ cũng giúp các chủ đầu tư, chủ dự án, doanh nghiệp nhận thức sâu sắc và đầy đủ hơn vai trò, trách nhiệm trong việc đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành những dự án, công trình theo tiêu chuẩn công trình hiệu quả năng lượng, công trình xanh, hướng đến mục tiêu tăng chất lượng, tiện nghi sử dụng, bảo đảm sức khỏe người sử dụng, hiệu quả năng lượng, bảo vệ môi trường.

Ứng dụng Cách mạng công nghiệp 4.0 để nâng cao hiệu quả công tác quản lý kỹ thuật

Công ty Truyền tải điện 3 (PTC3) – đơn vị thuộc Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia (EVNNPT) đã chủ động ứng dụng Cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0), khai thác nền tảng công nghệ số và tích hợp các công nghệ thông minh vào công tác quản lý, vận hành tại đơn vị.

TRỊNH VĂN HẢI

CMCN 4.0 với sự phát triển mạnh mẽ và diệu kỳ của công nghệ đã làm thay đổi sâu sắc nhiều mặt của nền sản xuất và đời sống xã hội. Ích lợi mà CMCN 4.0 mang lại vô cùng lớn. Hiện các cấp chính quyền, các ngành nghề, cơ quan trong cả nước ta đang ứng dụng mạnh mẽ CMCN 4.0 vào mọi mặt hoạt động của mình.

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về công tác quản lý, vận hành lưới truyền tải điện cũng như nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, PTC3 đã chủ động ứng dụng CMCN 4.0, khai thác nền tảng công nghệ số và tích hợp các công nghệ thông minh vào công tác quản lý, vận hành tại đơn vị.

Yếu tố con người là then chốt

Xác định yếu tố con người là khâu then chốt nền PTC3 đã tập trung vào công tác đào tạo và tự đào tạo nguồn nhân lực, ưu tiên đào tạo nâng cao những cán bộ công nhân viên có trình độ năng lực tốt. Hình thành nhóm kỹ sư có trình độ cao tại phòng Kỹ thuật công ty để ứng dụng khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý vận hành với nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng các thành tựu của khoa học, kỹ thuật vào trong công tác quản lý vận hành đường dây. Ngoài việc tập trung nghiên cứu ứng dụng thiết bị để thu thập dữ liệu, hình ảnh còn phải nghiên cứu để ứng dụng trí

tuệ nhân tạo (AI) vào việc phân tích dữ liệu lớn (big data).

Thực hiện các chương trình đào tạo bằng đại học thứ 2 về công nghệ thông tin và tiếng Anh đối với lực lượng đang làm công tác trực ban vận hành, trạm biến áp và tổ thao tác lưu động. Đối với lực lượng quản lý vận hành đường dây còn được đào tạo thêm về tin học văn phòng (Autocad, Ms Office...), đào tạo về sử dụng và khai thác các trang thiết bị hiện đại (UAV, robot, radar vẽ bản đồ...) để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đường dây. Triển khai xây dựng các hiện trường huấn luyện, đào tạo lực lượng quản lý vận hành trạm biến áp, quản lý vận hành và sửa chữa đường dây. Trang



Sử dụng UAV và Flycam để kiểm tra thiết bị trên đường dây.

bị các thiết bị, dụng cụ, phương tiện: lắp đặt đầy đủ các bộ định vị sự cố trên các đường dây, máy soi phát nhiệt, hệ thống camera giám sát, các thiết bị bay không người lái (UAV)...

Ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành

Hiện nay PTC3 tập trung đẩy mạnh thực hiện các nhóm chính như sau: Internet; công nghệ điện toán đám mây; công nghệ truyền dẫn tốc độ cao; không gian mạng; số hóa và tiến tới xây dựng nguồn dữ liệu lớn (Big data) và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Các ứng dụng miễn phí có sẵn của Google như Google Sheet được khai thác để sử dụng cho việc nhập số liệu, đồng bộ hóa dữ liệu giữa các

thiết bị điện tử thông minh (smart phone, máy tính bảng, Ipad...) với các máy tính lưu số liệu, quản lý, đánh giá số liệu thiết bị, cho phép phân quyền (nhập, xem, quản lý) cập nhật số liệu tại các tổ, đội đường dây, trạm biến áp hoặc trung tâm vận hành, phòng kỹ thuật của đơn vị và lãnh đạo đơn vị.

Khai thác các chức năng, công cụ của phần mềm Microsoft Excel để lưu số liệu dưới dạng bảng biểu nhằm mục tiêu so sánh, vẽ biểu đồ (đồ thị) để đánh giá số liệu thiết bị theo thời gian, từ đó phân tích số liệu, xu hướng số liệu thay đổi, đánh giá chất lượng thiết bị theo thời gian. Sử dụng phần mềm PSS/E để tính toán tối ưu chế độ vận hành.

Các danh mục phiếu chỉnh định rò rỉ, quy trình thiết bị, quy trình, quy định pháp quy được

số hóa. Các số liệu, thông số, hình ảnh định kỳ kiểm tra thiết bị, các số liệu kết quả thí nghiệm định kỳ thiết bị trạm biến áp; các số liệu về dòng rò chống sét, nhiệt độ mối nối thiết bị/kẹp cực, lũy kế, chuyển nấc OLTC/tháng, áp lực khí SF6, điện trở tiếp xúc, điện trở cách điện, các số liệu hàm lượng khí hòa tan trong dầu cách điện, giá trị tổn hao điện môi tgd... được vẽ thành biểu đồ để dễ theo dõi, giám sát.

Kết quả kiểm tra thiết bị đường dây (sử cách điện, mối nối...), hình ảnh (móng trụ, kê móng) hành lang đường dây truyền tải trong các đợt kiểm tra định kỳ để đánh giá sự thay đổi cảnh vật, cây cối, sạt lở theo thời gian do tác nhân của con người, thiên nhiên tác động có nguy cơ ảnh hưởng đến vận hành an toàn lưới điện.

Thực hiện giám sát tập trung

qua máy tính HMI tại Phòng Điều độ (B03) các TBA 220kV không người trực như: Tuy Hòa, Nha Trang, Tháp Chàm, Đức Trọng, Phước An, Phan Rí, Ninh Phước, Vân Phong, giảm công việc như báo cáo sản lượng hàng ngày, thông số vận hành... cho các tổ thao tác lưu động.

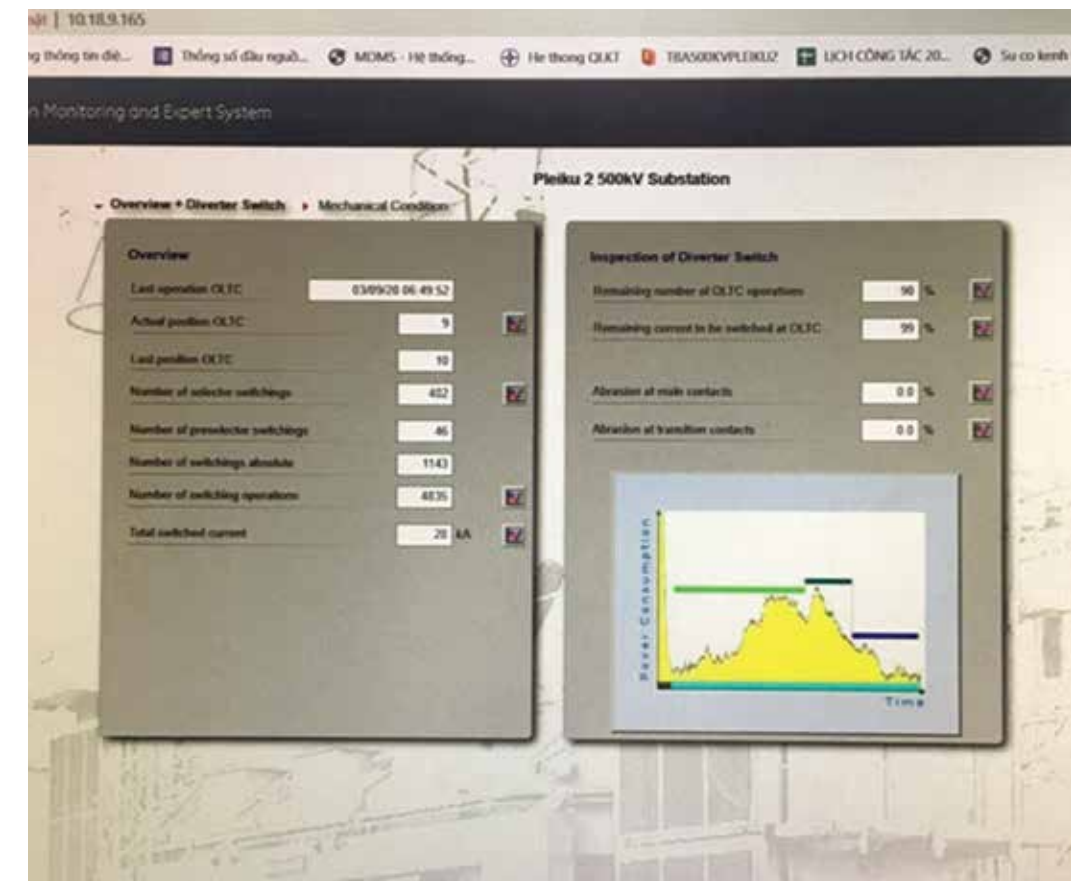
Thực hiện giám sát trực tuyến toàn diện máy biến áp 500kV tại TBA 500kV Pleiku 2 (sẽ áp dụng cho các MBA khác sau này) qua hệ thống giám sát bản thể MS3000: giám sát, phân tích và chẩn đoán tình trạng MBA theo thời gian thực nhằm phát hiện sớm các khiếm khuyết và rủi ro hư hỏng, ngăn ngừa sớm sự cố MBA có thể xảy ra.

Thực hiện lắp camera dùng năng lượng mặt trời và Sim 4G tại các vị trí cột điện trọng yếu để giám sát theo dõi thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện, xử lý sớm những bất thường để tránh xảy ra sự cố làm ảnh hưởng đến sự làm việc của lưới điện.

Ứng dụng quản lý đường dây trên web nhúng bản đồ Google Map: có thể theo dõi thay đổi địa hình theo thời gian mà Google chụp ảnh mới tại Truyền tải điện Khánh Hòa.

Triển khai camera GO Pro gắn trên mũ công nhân vận hành đường dây để tự động ghi hình ảnh trong quá trình kiểm tra tuyến tại Truyền tải điện Đắk Nông.

Dùng drone, flycam để kiểm tra đường dây rất hiệu quả. Hiện tại truyền tải điện Lâm Đồng đang sử dụng thiết bị bay không người lái (UAV) chất lượng cao (4k) bay dọc theo đường dây để kiểm tra ngay cả khi đường dây đang mang điện vận hành. UAV sẽ tiếp cận gần với dây dẫn, dây chống sét, mối nối, mối vát, khóa néo, phụ kiện... ở độ cao trên hàng trăm mét với nhiều góc độ khác nhau để quay phim và chụp lại hình ảnh rõ nét với độ tin cậy cao, chính xác ghi lại trong thẻ nhớ. Các dữ liệu này sẽ được kiểm tra để phân tích nhằm phát hiện các hư hỏng,



Hình ảnh giám sát bản thể MBA 500kV AT1 tại TBA 500kV Pleiku 2.

bất thường (nếu có), từ đó kịp thời có kế hoạch xử lý các hư hỏng phát sinh trong quá trình quản lý vận hành nhằm ngăn ngừa sự cố xảy ra. Trước đây, để kiểm tra các tuyến đường dây truyền tải điện ở những nơi đi qua địa hình đồi núi, đèo cao, vực sâu và những thung lũng rộng với những khoảng vượt dài (hơn 1,3 km), người công nhân phải băng rừng vượt suối để tiếp cận vị trí, leo lên cột rồi sử dụng ống nhòm, máy ảnh, máy quay phim để kiểm tra. Việc này thực chất hiệu quả thấp vì khoảng cách từ mặt đất đến dây dẫn quá xa. Công việc tốn rất nhiều sức lực của anh em công nhân, nguy cơ mất an toàn do ngã cao, rắn độc cắn, ong đốt... nhưng vẫn không đảm bảo kiểm soát hết tình trạng trụ, phụ kiện trên cột do nhiều thành phần bị che khuất.

Việc số hóa số liệu, khai thác các phần mềm ứng dụng có sẵn

cho phép phân tích xu hướng, đánh giá số liệu nhằm mục tiêu từng bước chủ động hơn trong công tác quản lý kỹ thuật, thông qua đó đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm phòng ngừa xảy ra các bất thường, hư hỏng thiết bị lưới điện. Các số liệu dưới dạng bảng biểu, biểu đồ cũng chính là một căn cứ để lập kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng hoặc thay thế, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn thiết bị lưới điện.

Các số liệu được lưu giữ là cơ sở hình thành nguồn dữ liệu lớn (Big data) của công ty sau này.

Các cán bộ và công nhân của PTC3 đã và đang phát huy tinh thần trách nhiệm, tận tâm, nhanh chóng ứng dụng công nghệ 4.0 vào mọi hoạt động của đơn vị để nâng cao hiệu quả công tác quản lý vận hành, góp phần xây dựng PTC3, EVNNPT lớn mạnh về mọi mặt.

Hơn 50% người dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt chuẩn

Theo báo cáo của Tổng cục Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), đến nay, 88,5% dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh; 51% dân nông thôn sử dụng nước đạt chuẩn.

ĐÌNH TÚ

Từ năm 2000, Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 104/QĐ/2000-TTg ngày 25/8/2000. Bộ Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn là cơ quan được giao chủ trì tổ chức thực hiện.

Ngày 16/4/2004, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg về chương trình tín dụng thực hiện Chiến lược quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Đến nay, chương trình đã triển khai hoạt động trong 16 năm với Chương trình Mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Theo chương trình, mục tiêu đến năm 2020, phần đầu 100% dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt chuẩn với số lượng ít nhất 60 lít/người/ngày, 100% dân cư nông thôn sử dụng nhà vệ sinh hợp vệ sinh và thực hiện tốt vệ sinh



cá nhân, giữ sạch vệ sinh môi trường làng xã, 100% cơ sở chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh.

Kết quả đạt được của mục tiêu giai đoạn này là 88,5% dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh; 51% dân nông thôn sử dụng nước đạt chuẩn; 75,2% dân số nông thôn có nhà vệ sinh hợp vệ sinh, mục tiêu về cơ sở chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh cũng cơ bản đạt được.

Mặc dù đã đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận, việc cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn vẫn còn nhiều tồn tại. Đó là còn hơn 30 triệu người dân nông thôn chưa được sử dụng nước đạt chuẩn (từ năm 2021 áp dụng Quy chuẩn cấp nước QC-01/2018/QCVN thì số lượng người dân chưa được cấp nước đạt quy chuẩn còn lớn hơn nhiều).

Tổng cục Thủy lợi đang đề xuất, kiến nghị về cơ chế chính sách, trình Chính phủ ban hành Nghị định Nước sạch nông thôn; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đến 2030, tầm nhìn 2045, trong đó tập trung đảm bảo phần nguồn nước phục vụ cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn, ưu tiên nguồn nước từ các hồ chứa thủy lợi, hệ thống thủy lợi đã và sẽ đầu tư mới trong kế hoạch trung hạn, đảm bảo số lượng và chất lượng; trình Thủ tướng Chính phủ tiếp tục triển khai chương trình tín dụng cho chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo hướng tăng mức hỗ trợ, mở rộng đối tượng cho vay.

Tiếp tục thực hiện các công trình nước sạch nông thôn theo



kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025, ưu tiên các tỉnh thường xuyên bị ảnh hưởng của hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ lụt, ngập úng (6 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long), vùng khan hiếm nước miền núi phía Bắc (Hà Giang, Cao Bằng, Điện Biên)...

Theo đó, mới đây, Tổng cục Thủy lợi đã vừa phối hợp với Trung tâm quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tổ chức Hội thảo lấy ý kiến góp ý Dự thảo Chiến lược quốc gia về cấp nước và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Dự thảo Chiến lược quốc gia về cấp nước và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đặt ra mục tiêu:

đến năm 2030, khoảng 90% dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt chất lượng theo QCVN với số lượng tối thiểu 60 lít ngày/người. Các công trình cấp nước tập trung thực hiện cấp nước an toàn. Về vệ sinh: 90% hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh, 100% trường học, trạm y tế xã, chợ nông thôn có nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh được quản lý bền vững. Tầm nhìn của Chiến lược đến năm 2045: tất cả khu vực nông thôn Việt Nam được cấp nước sạch an toàn và bền vững, đảm bảo vệ sinh môi trường của các cộng đồng dân cư nông thôn.

Dự thảo được xây dựng dựa trên 4 quan điểm: phát triển bền vững; xã hội hóa và hợp tác công tư; chủ động quản lý

rủi ro và ứng phó với thiên tai; kết nối và chia sẻ. Điểm mới trong Dự thảo là kế hoạch hành động cho vùng thuận lợi và khó khăn. Đối với vùng thuận lợi sẽ xây dựng kế hoạch đầu tư và phát triển cấp nước theo hướng tập trung, đồng bộ, hiện đại, áp dụng công nghệ mới. Đối với vùng khó khăn sẽ xây dựng kế hoạch đầu tư và phát triển cấp nước theo hướng lựa chọn nguồn nước, mô hình, giải pháp công nghệ khai thác, sử dụng, vận hành và quản lý bền vững, phù hợp với điều kiện và xu thế phát triển của vùng trong đó thực hiện đồng bộ một số giải pháp về đầu tư, quản lý, hỗ trợ kinh phí từ nhà nước trong xây dựng công trình, bù giá nước.



Bốn giải pháp cấp bách bảo vệ nguồn nước sinh hoạt

Để bảo đảm chất lượng các nguồn nước cũng như kiểm soát được các hoạt động khai thác, sử dụng nước và hoạt động xả nước thải vào nguồn nước bảo đảm an toàn, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo sở, ban ngành khẩn trương rà soát, thực hiện 4 giải pháp trọng tâm.

ĐỨC DŨNG

Theo đánh giá của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong thời gian qua, kể từ khi Luật Tài nguyên nước được ban hành (từ năm 2012), nhiều tổ chức và cá nhân khai thác nước cho các mục đích phát điện, cấp

nước, sản xuất, xả nước thải đã nghiêm túc chấp hành quy định của pháp luật; đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND các tỉnh, thành phố cấp giấy phép, giám sát việc chấp hành theo quy định.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều công trình hiện chưa được cấp giấy phép tài nguyên nước; trong đó các công trình hồ chứa, đập, cống, trạm bơm thủy lợi, nhất là các hồ chứa, hệ thống thủy lợi đa mục tiêu có phục vụ cấp nước cho sản xuất, sinh hoạt.

Thực trạng các công trình hồ chứa, đập, trạm bơm thủy lợi... chưa được cấp phép trên, ngoài việc không tuân thủ pháp luật, không bảo đảm việc kiểm soát hoạt động khai thác, bảo vệ nguồn, chất lượng nước mà còn gây thất thu ngân sách Nhà nước do không tính, phê duyệt và thu được tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Vi vậy, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo, đôn đốc các tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành các công trình khai thác, sử dụng

tài nguyên nước chưa có giấy phép tài nguyên nước nghiêm túc chấp hành việc lập hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định.

Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước các sông, suối, tầng chứa nước, đặc biệt là các nguồn nước có vai trò quan trọng trong việc cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất của nhân dân; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28/8/2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo sở, ban ngành khẩn trương rà soát, thực hiện 4 giải pháp trọng tâm.

Một là, tổ chức lập, công bố danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ và thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối, kênh rạch, hồ tự nhiên, hồ nhân tạo ở các đô thị, khu dân cư tập trung và các nguồn nước khác. Đồng thời, chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị quản lý, vận hành các hồ chứa thủy điện, thủy lợi trên



địa bàn khẩn trương hoàn thành việc cắm mốc hành lang bảo vệ hồ chứa theo quy định của Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

Theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 43/2015/NĐ-CP, kinh phí cắm mốc hành lang (trừ hành lang bảo vệ hồ chứa do chủ hồ thực hiện) do ngân sách Nhà nước đảm bảo, bao

gồm ngân sách địa phương, hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và được bổ sung từ nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật. Vì vậy, trường hợp ngân sách địa phương không bố trí đủ để thực hiện nội dung nêu trên, đề nghị UBND tỉnh, thành phố tính toán, rà soát, có văn bản đề nghị hỗ trợ từ ngân sách Trung ương gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để gửi Bộ Tài chính tổng

hợp vào dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách.

Hai là, lập, phê duyệt, thông báo vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước trên địa bàn tỉnh, thành phố theo quy định tại Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực

lấy nước sinh hoạt. Đồng thời, kiểm soát chặt chẽ việc xả thải vào hệ thống sông, hồ, nguồn nước để bảo đảm cấp nước an toàn cho nhân dân, đặc biệt là các nguồn nước có sử dụng cho mục đích sinh hoạt, sản xuất nước sạch.

Ba là, ban hành danh mục nguồn nước nội tỉnh theo quy định của Luật tài nguyên nước và trên cơ sở Danh mục nguồn nước liên tỉnh và Danh mục nguồn nước liên quốc gia (nguồn nước mặt) được Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành tại Quyết định số 1757/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020.

Bốn là, để nâng cao hiệu quả bảo đảm chất lượng các nguồn nước, nhất là các nguồn nước cấp cho sinh hoạt và sản xuất của nhân dân, một trong những biện pháp quan trọng đó là quản lý, kiểm soát được các hoạt động khai thác, sử dụng nước và hoạt động xả nước thải vào nguồn nước thông qua hoạt động cấp giấy phép tài nguyên nước.



Chung tay vì nguồn nước sạch cho cộng đồng

Bên cạnh những nỗ lực bảo đảm nguồn nước sạch cho người dân từ phía cơ quan Nhà nước, nhiều đối tác nước ngoài, các doanh nghiệp cũng đang vào cuộc mạnh mẽ, chung tay góp phần giảm tỉ lệ người dân không được tiếp cận nước sạch.

MAI CHI

Sở hữu mạng lưới sông ngòi và hệ thống ao hồ dày đặc nhưng Việt Nam vẫn là một trong số các quốc gia rơi vào tình trạng thiếu nước. Theo Hiệp hội Tài nguyên nước quốc tế (IWRA), nguồn nước nội địa của Việt Nam ở mức trung bình kém, chỉ 3.840 m³/người/năm, thấp hơn đến 400 m³/người/năm so với mức bình quân toàn cầu. Con số này được Bộ Tài nguyên và Môi trường dự báo chỉ còn một nửa vào năm 2025.

Không những thiếu về số lượng, một khảo sát gần đây của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường còn đưa ra những con số đáng báo động về chất lượng nguồn nước tại Việt

Nam. Theo đó, mỗi năm cả nước có khoảng 9.000 người tử vong do nguồn nước và vệ sinh kém, gần 250.000 người nhập viện vì tiêu chảy cấp bởi nguồn nước sinh hoạt ô nhiễm và khoảng 200.000 người mắc bệnh ung thư mà một trong những nguyên nhân chính là do ô nhiễm nguồn nước.

Để cải thiện chất lượng nguồn nước, Việt Nam đã không ngừng kêu gọi sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế từ nhiều năm trước. Đầu tiên phải kể đến chương trình Mục tiêu Phát triển toàn cầu (MDG) về cấp nước và vệ sinh do Ngân hàng Thế giới (World Bank), Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF), WHO phát động với sự tài trợ



Các trụ nước sạch công cộng giúp người dân dễ dàng tiếp cận nguồn nước vệ sinh.

của những chính phủ và các tổ chức thế giới. Từ năm 2000, chương trình đã giúp Chính phủ Việt Nam phát triển chiến lược "Cung cấp nước sạch nông thôn và vệ sinh quốc gia đến năm 2020".

Trong khi đó, mới đây, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) và Công ty CP Nước - Môi trường Bình Dương (BIWASE) đã ký kết khoản vay trị giá 8 triệu USD để mở rộng Nhà máy nước Tân Hiệp ở tỉnh Bình Dương, một trong những tỉnh có tốc độ phát triển nhanh nhất ở Việt Nam. Việc mở rộng nhà máy bao gồm tăng năng lực sản xuất, lắp đặt thêm các trạm bơm nước thô và xây dựng các đường ống dẫn nước thô từ công trình thu nước trên sông Đồng Nai.

Việc nâng cấp này sẽ giúp đáp ứng nhu cầu về nước đang

gia tăng của khách hàng hộ gia đình và doanh nghiệp ở thị xã Bến Cát, thị xã Tân Uyên, thành phố mới Bình Dương và thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, nơi các khu công nghiệp đang cung cấp việc làm cho gần 1,3 triệu lao động địa phương và hơn 500.000 người nước ngoài. Gói tài trợ này cũng bao gồm khoản đồng tài trợ song song trị giá 8 triệu USD từ Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản.

Kèm theo các khoản vay, một khoản hỗ trợ kỹ thuật trị giá 500.000 USD cũng sẽ được cung cấp bởi Quỹ Đối tác Tri thức và châu Á điện tử do Hàn Quốc thành lập năm 2006 để giúp các quốc gia thành viên đang phát triển của ADB đáp ứng mục tiêu phát triển của mình thông qua việc tạo lập, chia sẻ kinh nghiệm, thông tin và tri thức.





Chúng tay góp phần giảm tỉ lệ người dân không được tiếp cận nước sạch.

Ông Jackie B. Surtani, Trưởng ban Tài chính hạ tầng Đông Nam Á, Đông Á và Thái Bình Dương thuộc Vụ Nghiệp vụ Khu vực tư nhân của ADB nhận định: “Khoản tài trợ này sẽ mang lại nguồn cung cấp nước hiệu quả và bền vững ở tỉnh tăng trưởng nhanh như Bình Dương, thúc đẩy tăng trưởng trong tương lai và góp phần vào nền kinh tế tổng thể. Đây là một tín hiệu mạnh mẽ cho các nhà tài trợ quốc tế khác rằng việc tài trợ thương mại cho khu vực tư nhân trong lĩnh vực cấp nước của Việt Nam là khả thi và hấp dẫn. Chúng tôi cũng rất vui mừng được làm việc với Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản trong giao dịch này để hỗ trợ sự phát triển của ngành nước Việt Nam”.

Chủ tịch HĐQT của BIWASE Nguyễn Văn Thiên chia sẻ: “Chúng tôi đánh giá cao mối

quan hệ lâu dài với ADB, bắt đầu từ năm 2002 khi chúng tôi tham gia dự án cấp nước và vệ sinh các đô thị tỉnh lỵ giai đoạn ba. Chúng tôi rất cảm kích sự hỗ trợ tiếp tục của ADB khi cung cấp giải pháp toàn diện cho phép BIWASE chuyển đổi từ khoản tài trợ có bảo lãnh của chính phủ sang tài trợ khu vực tư nhân độc lập, để công ty tiếp tục con đường phát triển của mình. Chúng tôi mong đợi ADB tiếp tục tham gia tài trợ cho ngành nước Việt Nam và hy vọng sẽ được làm việc nhiều hơn nữa với ADB trong tương lai”.

Khoản hỗ trợ kỹ thuật sẽ giúp xây dựng năng lực về quản lý tài chính, kinh doanh và lập kế hoạch hoạt động thích ứng biến đổi khí hậu. Nó cũng sẽ tăng cường cơ sở pháp lý của khung hoạt động và kinh doanh giữa BIWASE và

UBND tỉnh Bình Dương. ADB đã hỗ trợ ngành nước của Việt Nam từ năm 1993, thông qua 7 khoản vay có bảo lãnh của chính phủ, bao gồm Chương trình Đầu tư ngành nước.

Một dự án đáng chú ý khác là dự án “Nước sạch cho thành phố Hà Nội” do Coca-Cola Việt Nam và DuPont tài trợ thông qua Trung tâm Sức khỏe gia đình và Phát triển cộng đồng (CFC Việt Nam). Trong khuôn khổ dự án, các hệ lọc nước uống tại vòi có công suất 80 lít/giờ, được đặt hàng thiết kế riêng cho Hà Nội. Chất lượng nước đầu ra đều bảo đảm đạt chỉ tiêu chuẩn chất lượng nước uống tại vòi QCVN 6 -1:2010/ BYT do Bộ Y tế quy định. Được biết, đơn vị tài trợ sẽ tiếp tục hỗ trợ công tác vận hành và bảo trì các hệ thống máy lọc nước cho đến quý I/2021, trước khi bàn giao cho ban quản lý.



HADUWACO

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

HAI DUONG WATER JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở chính: Số 10, Đường Hồng Quang, P. Quang Trung, Tp. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương

Điện thoại: (0220) 3840380 – 3859104; Fax: (0220) 3840393 – 3859010

Email: ctycnhd@vnn.vn; Website: <http://hdwaco.com.vn>





TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM
FUELLING VALUES TO LIFE

